

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2009



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CK	Chứng khoán
CP	Cổ phiếu
CTĐC	Công ty đại chúng
CTCK	Công ty chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
GTGD	Giá trị giao dịch
HDQT	Hội đồng Quản trị
KLGD	Khối lượng giao dịch
NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Trái phiếu
TPCP	Trái phiếu Chính phủ
TTCK	Thị trường Chứng khoán
TTGDCK	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
TTLKCK	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân

2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

HÀNG TRADING

Mục lục

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	4	Thông điệp của Tổng Giám đốc	5	Các sự kiện nổi bật năm 2009	6	Giới thiệu về SGDCK Hà Nội	7				
Tổng quan thị trường	16	Thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết	17	Thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM)	23	Thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt	26				
Hoạt động của SGDCK Hà Nội	30	Hoạt động quản lý niêm yết/đăng ký giao dịch	31	Hoạt động giám sát giao dịch	33	Hoạt động quản lý thành viên	34	Hoạt động công bố thông tin	37	Hệ thống công nghệ thông tin	38
Hoạt động đấu giá - đấu thầu	39	Hoạt động hợp tác quốc tế	42	Mục tiêu hoạt động năm 2010	43	Phụ lục	45				

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



Kính thưa Quý vị,

Năm 2009 đã khép lại trong bối cảnh nền kinh tế có độ mở cửa ngày càng lớn, đất nước phải gồng mình vượt qua nhiều khó khăn do tác động của cuộc suy thoái kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 thấp nhất trong 10 năm gần đây; tỉ giá, giá vàng, giá dầu diễn biến phức tạp khó dự đoán; các cân đối vĩ mô của nền kinh tế chưa thật vững chắc cho dù Chính phủ đã sớm điều chỉnh mục tiêu từ ưu tiên kiềm chế lạm phát năm 2008 sang ưu tiên ngăn chặn suy giảm kinh tế và chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả việc thực hiện chính sách tài chính tích cực và chính sách tiền tệ linh hoạt. TTCK Việt Nam sau một thời gian trầm lắng đã phục hồi trở lại nhưng cũng liên tục đối mặt với nhiều thử thách mới phát sinh từ thực tiễn đầy biến động.

Đối với SGDCCK Hà Nội, năm 2009 là năm có ý nghĩa quan trọng. Đây là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước với cơ chế quản lý là HĐQT và đã bước đầu phát huy hiệu quả. Chuyển đổi mô hình hoạt động, SGDCCK Hà Nội đã được tăng thêm quyền tự chủ để có thể phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tổ chức điều hành hoạt động. Trên cơ sở đó, năm 2009, SGDCCK Hà Nội đã tập trung đẩy mạnh mở rộng thị trường, nâng cấp mạnh mẽ về công nghệ, bước đầu cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường khi nền kinh tế hồi phục và phát triển.

Bước sang năm 2010, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, SGDCCK Hà Nội sẽ tập trung đánh giá kết quả phát triển thị trường trong 5 năm 2005-2010 trong tổng thể phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam, trên cơ sở đó xây dựng Chiến lược phát triển dài hạn của SGDCCK Hà Nội cho giai đoạn 2011-2020. Với mục tiêu trên, nhiệm vụ trọng tâm của Sở năm 2010 sẽ là củng cố 3 thị trường hiện có; nâng cấp và đổi mới hệ thống công nghệ, cải tiến phương thức giao dịch, triển khai giao dịch trực tuyến; nâng cao chất lượng quản lý điều hành theo mô hình tổ chức mới và tăng cường hội nhập quốc tế.

Chúng tôi tin tưởng rằng với việc thực hiện các giải pháp nêu trên cùng sự chỉ đạo sát sao của các cơ quan quản lý, sự ủng hộ và tin tưởng của các CTCK thành viên, các công ty niêm yết, các đối tác và các nhà đầu tư, Ban Lãnh đạo và tập thể cán bộ của Sở sẽ không ngừng nỗ lực hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2010 và chung tay để cùng xây dựng và phát triển SGDCCK Hà Nội lên một tầm cao mới.

**Trần trọng,
Vũ Thị Kim Liên**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính thưa Quý độc giả,

Năm 2009 đã ghi nhận thêm những bước phát triển quan trọng của SGDCK Hà Nội. Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, tập thể cán bộ của Sở đã nỗ lực hết mình hoàn thành các chương trình mục tiêu trọng điểm: Chuyển đổi mô hình hoạt động theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại TTGDCK Hà Nội; khai trương thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết(UPCoM), đưa chứng khoán của các doanh nghiệp đại chúng vào giao dịch trên một thị trường có quản lý của Nhà nước nhằm thu hẹp dần thị trường tự do; khai trương Hệ thống TPCP chuyên biệt theo mô hình tổ chức mới đáp ứng các yêu cầu đặc thù của giao dịch TPCP, phù hợp với các thông lệ quốc tế. Năm 2009, SGDCK Hà Nội tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp xúc và hỗ trợ doanh nghiệp, đưa được thêm 95 doanh nghiệp vào niêm yết. Tính đến thời điểm cuối năm 2009, có 257 mã cổ phiếu niêm yết tại SGDCK Hà Nội với tổng khối lượng niêm yết đạt hơn 3,7 tỷ cổ phiếu. Thị trường niêm yết ở Hà Nội đã tăng 71% về số lượng cổ phiếu niêm yết, 148% về giá trị thị trường, và 245% về giá trị giao dịch. Ngoài ra, năm 2009 SGDCK Hà Nội cũng đã bắt đầu thực hiện thử nghiệm hệ thống giao dịch trực tuyến với mục tiêu áp dụng đồng loạt từ tháng 2/2010.

Qua cuốn Báo cáo thường niên này, chúng tôi một lần nữa muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với các cấp lãnh đạo, các nhà đầu tư, các tổ chức tham gia thị trường và đồng nghiệp sát cánh cùng chúng tôi xây dựng và phát triển thị trường trong năm qua. Chúng tôi tin tưởng rằng, sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sát sao, có hiệu quả của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các cơ quan Chính phủ, Bộ Tài chính, UBCKNN, UBND Thành phố Hà Nội và các cơ quan liên quan; sự ủng hộ và hỗ trợ của các doanh nghiệp, các thành viên thị trường, nhà đầu tư sẽ giúp xây dựng và phát triển TTCK trở thành động lực quan trọng và ổn định thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững của đất nước.

**Trần trọng,
Trần Văn Dũng
Tổng Giám đốc**

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2009

2/1/2009	Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg về việc thành lập SGDCK Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại TTGDCK Hà Nội từ đơn vị sự nghiệp có thu sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.
2/1/2009	Mở cửa phiên giao dịch đầu tiên trong năm 2009. Chủ tịch UBCKNN đã đến thăm và khai trương phiên giao dịch đầu năm, cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc UBCKNN, đại diện các thành viên thị trường.
2/2/2009	Đồng chí Vũ Văn Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã tới thăm và khai trương phiên giao dịch đầu xuân Kỷ Sửu. Bộ trưởng Vũ Văn Ninh chúc TTCK Việt Nam có bước phát triển mới vững chắc và mạnh mẽ trong năm mới, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.
20/3/2009	Tổ chức thành công phiên đấu thầu TPCP bằng ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước phát hành lần đầu tiên để huy động vốn cho các dự án trọng điểm của Chính phủ theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 13/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ, mở ra một hình thức mới trong việc huy động nguồn vốn đầu tư. Trong năm 2009, Sở đã huy động được hơn 460 triệu USD cho ngân sách qua 6 đợt tổ chức đấu thầu.
30/3/2009	Ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác (MOU) với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) nhằm phối hợp sáng kiến cải tiến công tác công bố thông tin và tính minh bạch cho thị trường trái phiếu và thị trường UPCoM.
30/4/2009	Hoàn thành việc chuyển trụ sở và di chuyển hệ thống giao dịch sang 81 Trần Hưng Đạo, đảm bảo sự vận hành ổn định, an toàn và liên tục của thị trường.
16/6/2009	Ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác với Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) trong việc bán đấu giá cổ phần, niêm yết trái phiếu, niêm yết và đăng ký giao dịch cổ phiếu của các đơn vị thành viên của DATC.
24/6/2009	SGDCK Hà Nội chính thức ra mắt và khai trương thị trường đăng ký giao dịch dành cho chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM).
16/07/2009	Tổng Giám đốc SGDCK Hà Nội đã ký Quyết định số 410/QĐ-SGDHN về việc ban hành Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ (TPCP), quy định về việc tổ chức và quản lý giao dịch TPCP tại SGDCK Hà Nội, góp phần hoàn thiện hệ thống quy định, tạo cơ sở đầy đủ để triển khai hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt tại SGDCK Hà Nội.
24/9/2009	Chính thức khai trương và đưa Hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt vào hoạt động. Đây là một hệ thống giao dịch TPCP mới, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đặc thù của giao dịch TPCP, phù hợp với định hướng phát triển TTCK Việt Nam và các thông lệ quốc tế.
12/10/2009	SGDCK Hà Nội phối hợp với báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức chương trình bình chọn và Tôn vinh thành viên thị trường và doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu trên SGDCK Hà Nội nhân ngày doanh nhân Việt Nam. Gần 50 tổ chức là công ty niêm yết, công ty chứng khoán thành viên, thành viên đấu thầu tiêu biểu được tôn vinh.
23/10/2009	Phiên giao dịch có KLGD và GTGD tại SGDCK Hà Nội đạt mức kỷ lục (67.237.200 cổ phiếu và 3.048.981.570.000 đồng)
18/11/2009	Phiên giao dịch thứ 1000 tại SGDCK Hà Nội được thực hiện với sự chứng kiến của Chủ tịch UBCKNN và các thành viên thị trường.
16/12/2009	SGDCK Hà Nội bắt đầu triển khai đợt thử nghiệm giao dịch trực tuyến đầu tiên với 93 công ty chứng khoán thành viên.

GIỚI THIỆU VỀ SGDCK HÀ NỘI



Theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, SGDCK Hà Nội được thành lập trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại TTGDCK Hà Nội từ đơn vị sự nghiệp có thu sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước. SGDCK Hà Nội kế thừa mọi quyền và nghĩa vụ của TTGDCK Hà Nội và thực hiện các quyền, nghĩa vụ quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của SGDCK Hà Nội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Tên gọi đầy đủ: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tên giao dịch quốc tế: Hanoi Stock Exchange.
- Tên viết tắt: HNX.
- Trang thông tin điện tử: www.hnx.vn
- Vốn điều lệ của SGDCK Hà Nội là 1.000 tỷ đồng bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp do TTGDCK Hà Nội chuyển giao và vốn ngân sách nhà nước bổ sung trong quá trình hoạt động.

Mục tiêu hoạt động của SGDCK Hà Nội

- Đảm bảo hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện công khai, công bằng, minh bạch và hiệu quả;
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Chức năng của SGDCK Hà Nội

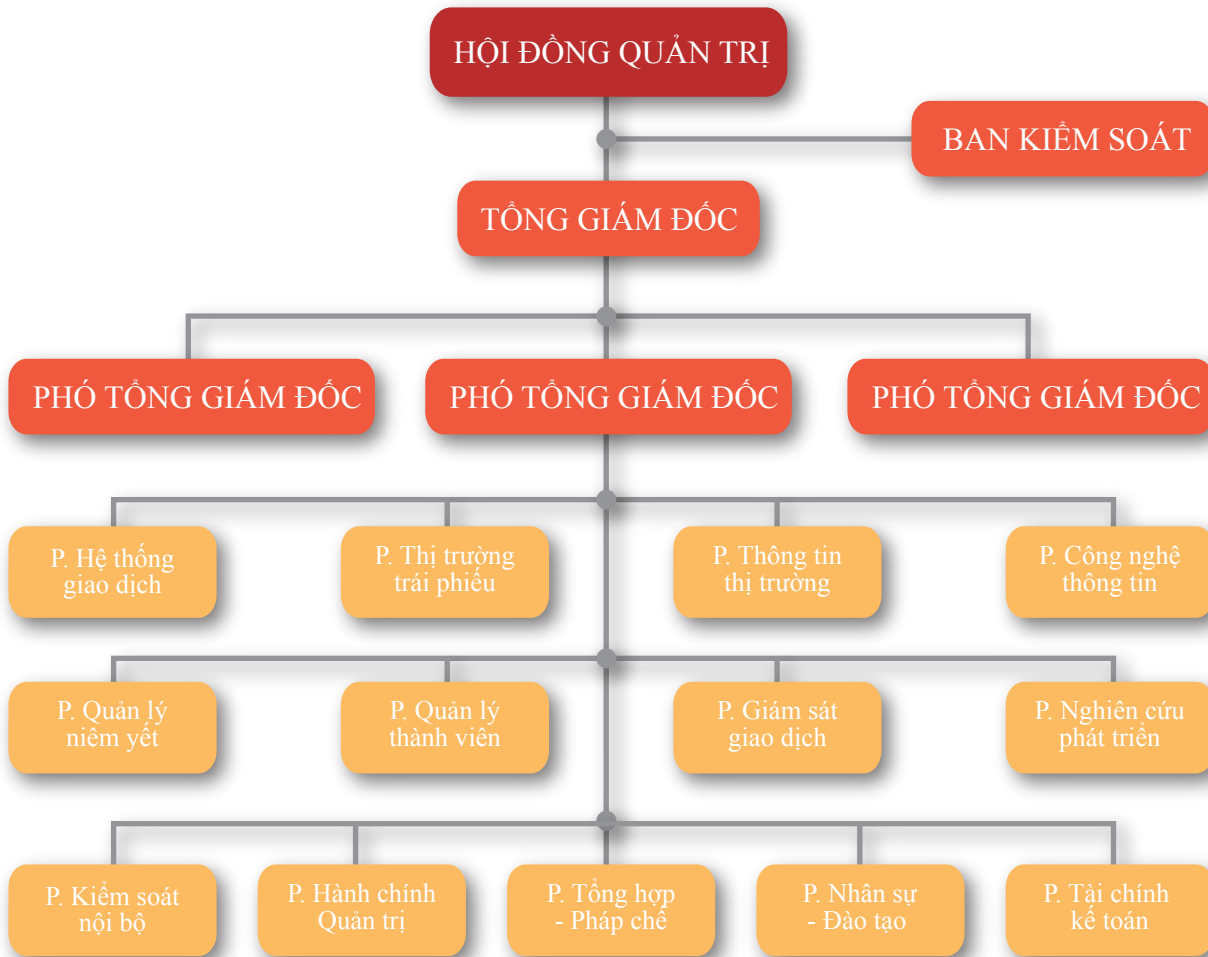
- Tổ chức hoạt động niêm yết, giao dịch chứng khoán trên SGDCK Hà Nội theo quy định của pháp luật;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của các thành viên giao dịch, các tổ chức niêm yết và các nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng khoán;
- Xử lý các tranh chấp phát sinh đối với các đối tượng tham gia hoạt động trên SGDCK Hà Nội thông qua cơ chế thương lượng, hoà giải;
- Hỗ trợ phát triển thị trường thông qua việc cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thông tin, đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC THỊ TRƯỜNG TẠI SGDCK HÀ NỘI

- **Thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết:** Khai trương hoạt động từ ngày 14/7/2005, là thị trường giao dịch cổ phiếu, trái phiếu của các doanh nghiệp có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên, đáp ứng các điều kiện niêm yết chứng khoán quy định tại Điều 9 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- **Thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM):** Khai trương hoạt động từ ngày 24/06/2009, là thị trường giao dịch cho các chứng khoán công ty đại chúng (CTĐC) chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết theo Phương án tổ chức và quản lý thị trường đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Quyết định số 3567/QĐ-BTC ngày 8/10/2007 và Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC về việc Ban hành Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán CTĐC chưa niêm yết.
- **Thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt:** Khai trương hoạt động từ ngày 24/09/2009, là thị trường giao dịch các loại trái phiếu Chính phủ (TPCP) theo Quyết định số 46/2008/QĐ-BTC ngày 01/7/2008 của Bộ Tài chính. Hàng hóa giao dịch trên thị trường giao dịch TPCP bao gồm các loại TPCP, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ được bảo lãnh.



CƠ CẤU TỔ CHỨC





Ông Đào Việt Ánh

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Tốt nghiệp Cử nhân trường ĐH Tài chính kế toán, Thạc sỹ Kinh tế và quản lý công tại trường đại học Tổng hợp tự do Brussels, Bỉ.

Các vị trí công tác đã từng đảm nhiệm:

- Phó trưởng phòng, Trưởng phòng thị trường vốn, Vụ tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính
- Từ tháng 1 năm 2009: Phó Vụ trưởng Vụ tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính, kiêm nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị SGDCCK Hà Nội (từ tháng 6/2009)

Ông Trần Văn Dũng

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Cử nhân Đại học Ngoại giao, Thạc sỹ Nghiên cứu phát triển tại trường Đại học Saitama, Nhật Bản.

Ông Dũng có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành ngân hàng, tài chính.

Các vị trí công tác đã từng đảm nhiệm:

- Công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1992 - 1997)
- Trưởng phòng, Phó Vụ trưởng thuộc UB-CKNN (1997 - 2003)
- Giám đốc và nay là Tổng Giám đốc SGDCCK Hà Nội (2003 - nay), kiêm nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị SGDCCK Hà Nội (từ tháng 6/2009)

Bà Vũ Thị Kim Liên

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tốt nghiệp Cử nhân Đại học Ngoại thương, Thạc sỹ Kinh tế Tài chính tại ĐH Tổng hợp Luân Đôn (Vương quốc Anh), Tiến sỹ Kinh tế tại Học viện ngân hàng; đã tham gia với tư cách thành viên tại nhiều diễn đàn trong nước và quốc tế bàn về chiến lược phát triển kinh tế vĩ mô, Điều chỉnh kinh tế vĩ mô và khu vực, cưỡng chế thực thi trên TTCK, Hội nghị bàn tròn các nước châu á về quản trị công ty, Hội nhập hướng tới TTCK liên kết ASEAN, Diễn đàn thị trường vốn Châu Á, Hội nghị bàn tròn về cải cách thị trường vốn Châu Á,...

Bà đã có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành ngân hàng tài chính, và đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại các cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước như:

- Công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1993 -1997)
- Các đơn vị chuyên môn của UBCKNN (1997 -2005)
- Phó Chủ tịch UBCKNN (từ năm 2006)
- Phó Chủ tịch UBCKNN kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị SGDCCK Hà Nội (từ tháng 6/2009)



Ông Nguyễn Vũ Quang Trung
Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp Cử nhân Tài chính ngân hàng - trường ĐH Kinh tế quốc dân; Thạc sỹ Kinh tế tài chính tại trường ĐH NewSouth Wales - Úc
Các vị trí công tác đã từng đảm nhiệm:
- Công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1996 -1997)
- Phó trưởng phòng thuộc UBCKNN (1997 - 2004)
- Trưởng phòng TTGDCK Hà Nội (2004 - 2006)
- Phó Giám đốc và nay là Phó Tổng giám đốc SGDCK Hà Nội (2006 -nay), kiêm nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị SGDCK Hà Nội (từ tháng 6/2009)

Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan
Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp Cử nhân tại trường ĐH Tổng hợp Liên Xô (cũ), Thạc sỹ chuyên ngành Quan hệ kinh tế quốc tế tại Viện Kinh tế Plekhanop (Liên bang Nga). Bà đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Các vị trí công tác đã từng đảm nhiệm:
- Công tác tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1989 - 1992)
- Trưởng phòng, Phó Vụ trưởng thuộc UBCKNN (1997 - 2007)
- Phó Giám đốc và nay là Phó Tổng giám đốc SGDCK Hà Nội (2007 - nay)

Ông Nguyễn Văn Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh, Chương trình Mini MBA tại trường Đại học Thammasat - Thái Lan.
Ông Dũng đã có gần 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
Các vị trí công tác đã từng đảm nhiệm:
- Công tác tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam (1991 - 1997)
- Trưởng phòng, Phó Vụ trưởng thuộc UBCKNN (1997 - 2003)
- Phó Giám đốc và nay là Phó Tổng giám đốc SGDCK Hà Nội (2003 - nay)

Ông Nguyễn Tiến Dũng
Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kiểm soát

Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế quốc tế - trường ĐH Kinh tế quốc dân
Các vị trí công tác đã từng đảm nhiệm:
- Công tác tại Viện kinh tế học (1996 - 1999)
- Phó trưởng phòng Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo chứng khoán thuộc UBCKNN (1999 - 2006)
- Trưởng phòng TTGDCK Hà Nội (2006 - 2009)
- Trưởng Ban Kiểm soát SGDCK Hà Nội kiêm nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị SGDCK Hà Nội (từ tháng 6/2009)



Hà Anh Tuấn

Giám đốc

Phòng Tổng hợp - Pháp chế



Vũ Thị Thúy Nga

Giám đốc

Phòng Thông tin thị trường



Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc

Phòng Hệ thống giao dịch



Trần Anh Tuấn

Giám đốc

Phòng Thị trường trái phiếu



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Giám đốc

Phòng Giám sát giao dịch



Nguyễn Đức Mạnh

Giám đốc

Phòng Công nghệ thông tin



Nguyễn Hoàng Linh

Giám đốc

Phòng Nghiên cứu phát triển



Nguyễn Anh Phong

Giám đốc

Phòng Quản lý niêm yết



Nguyễn Tuấn Anh

Giám đốc

Phòng Quản lý thành viên



Ngô Hiệp Hưng

Giám đốc

Phòng Nhân sự - Đào tạo



Nguyễn Thị Tâm

Phó Giám đốc

Phòng Tài chính kế toán



Trần Bích Thủy

Giám đốc

Phòng Kiểm soát nội bộ



Trần Anh Tuấn

Phó Giám đốc

Phòng Hành chính Quản trị





Tổng quan
THỊ TRƯỜNG





Thị trường UPCOM

Đóng cửa

Thị trường niêm yết

UPCOM INDEX 66.67 KL TT Điện tử 176,139.0 KL TT Thông thường 40,000.0
THAY ĐỔI 1.15 (1.76%) GT TT Điện tử 2,294,228.4 GT TT Thông thường 608,000

HNX INDEX 183.68 Khối lượng
THAY ĐỔI 1.01(0.55%) Giá trị

Mã CK	TC	Trần	Sàn	KL Mua	Giá	KL	+/-	KL Bán	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	KL Khớp
ABI	10.1	11.1	9.1	5,820	10.5	850	0.4	4,970	11.1	10.5	10.8	1,860
ACE	26.5	29.1	23.9					100			26.5	
API	9.3	10.2	8.4	27,520	9	1,000	-0.3	64,900	9	9	9	2,000
APS	12	13.2	10.8	127,410	11.6	1,000	-0.4	217,540	13.2	11.6	11.8	97,880
BTC	53	58.3	47.7					100			53	
CFC	48.4	53.2	43.6					2,930			48.4	
CLS	10	11	9	5,730	11	10	1	4,790	11	9	9.1	160
DDN	28	30.8	25.2	1,100	26	100	-3	6,090	26	26	26	100
DNT	10.4	11.4	9.4								10.4	
GTH	15.9	17.4	14.4	1,000	16.5	650	0.6	16,700				
HDO	16	17.6	14.4	950	17.6	300	1.6	3,800				
HIG	38.5	42.3	34.7	31,332	38.5	1,136	0	15,894				

Thị trường trái phiếu Chính phủ

Kỳ hạn còn lại	Coupon	Đáo hạn	Khối lượng	Giá sạch gần nhất	Lợi suất gần nhất
1 năm	17,50	12/08/2010	1.652.500	103.670	
2 năm	8,40	15/01/2012	1.000.000	98.912	
3 năm	8,50	15/01/2013	500.000	93.065	
	0	0	0	0	
	0	0	0	0	
		20/02/2019	150.000	80.000	
		0	0	0	

Các quy định về thị trường chứng khoán niêm yết

Điều kiện niêm yết cổ phiếu:

- Là công ty có phần có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 10 tỷ đồng;
- Số cổ phiếu có quyền biểu quyết được ít nhất 100 cổ đông năm giữ;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký niêm yết phải có lãi, không có các khoản nợ quá hạn trên một năm;
- Các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007.

Điều kiện niêm yết trái phiếu:

- Là công ty có phần, trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước có vốn điều lệ đã góp tối thiểu 10 tỷ đồng;
- Các trái phiếu của một đợt phát hành có cùng ngày đáo hạn;
- Các điều kiện khác theo quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/1/2007.

Thời gian giao dịch

- Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật Lao động

Đơn vị yết giá

- Giao dịch khớp lệnh liên tục:
- + Đối với cổ phiếu: 100 đồng.
- + Đối với trái phiếu: không quy định.
- Giao dịch thỏa thuận: không quy định.

Đơn vị giao dịch

- Giao dịch khớp lệnh: 100 cổ phiếu hoặc 10.000.000 đồng tính theo mệnh giá trái phiếu.
- Giao dịch thỏa thuận: không quy định đơn vị giao dịch
- Đối với chứng khoán lô lẻ, NĐT có quyền yêu cầu các CTCK thành viên mua lại theo giá thỏa thuận nhưng không nằm ngoài biên độ dao động giá của SGĐCK Hà Nội.

Khối lượng giao dịch tối thiểu

- (Chỉ áp dụng đối với giao dịch thỏa thuận)
- Giao dịch cổ phiếu: 5.000 cổ phiếu.
- Giao dịch trái phiếu: 100.000.000 đồng tính theo mệnh giá

Giá tham chiếu

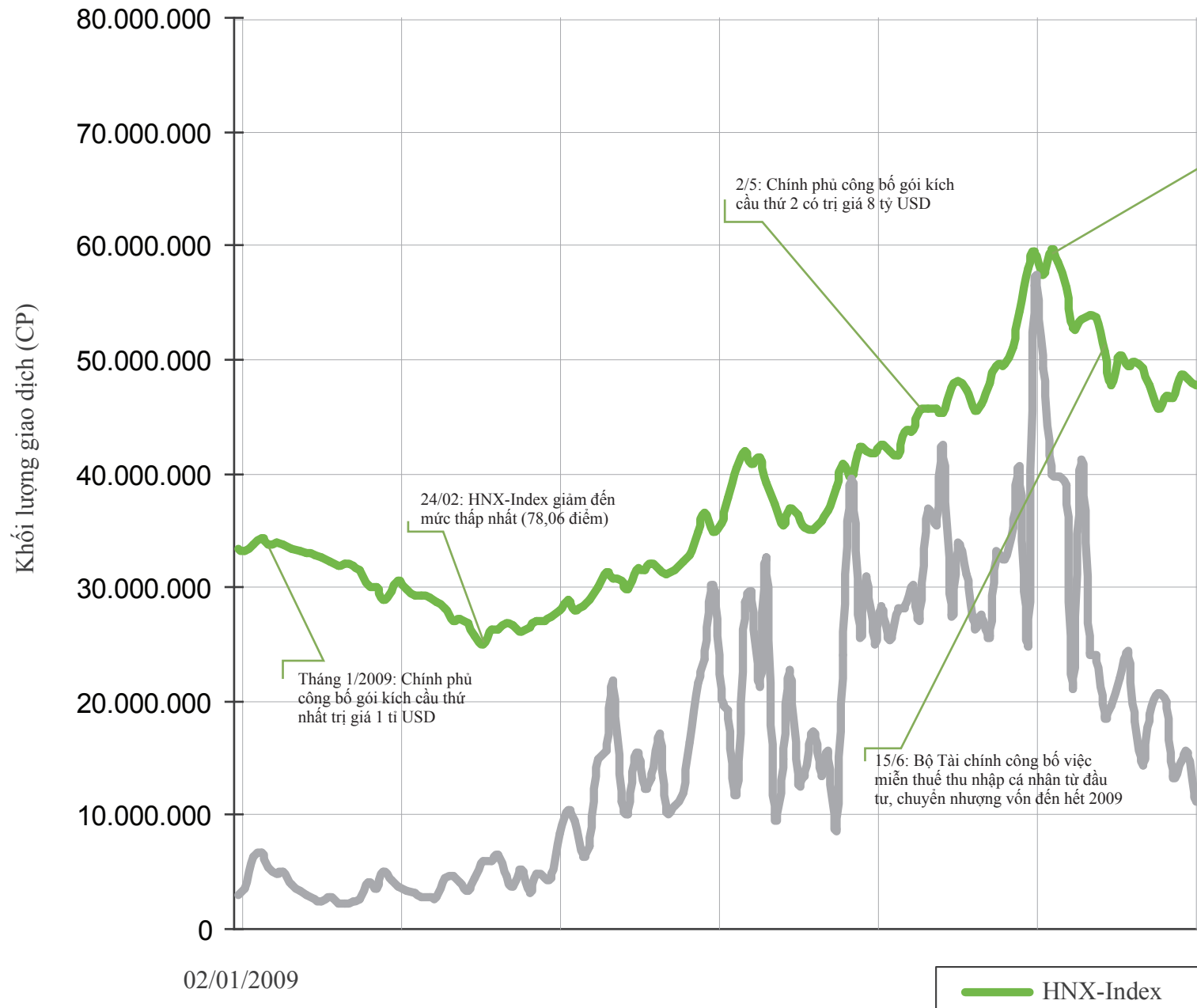
Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân giá quyền của các giá giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

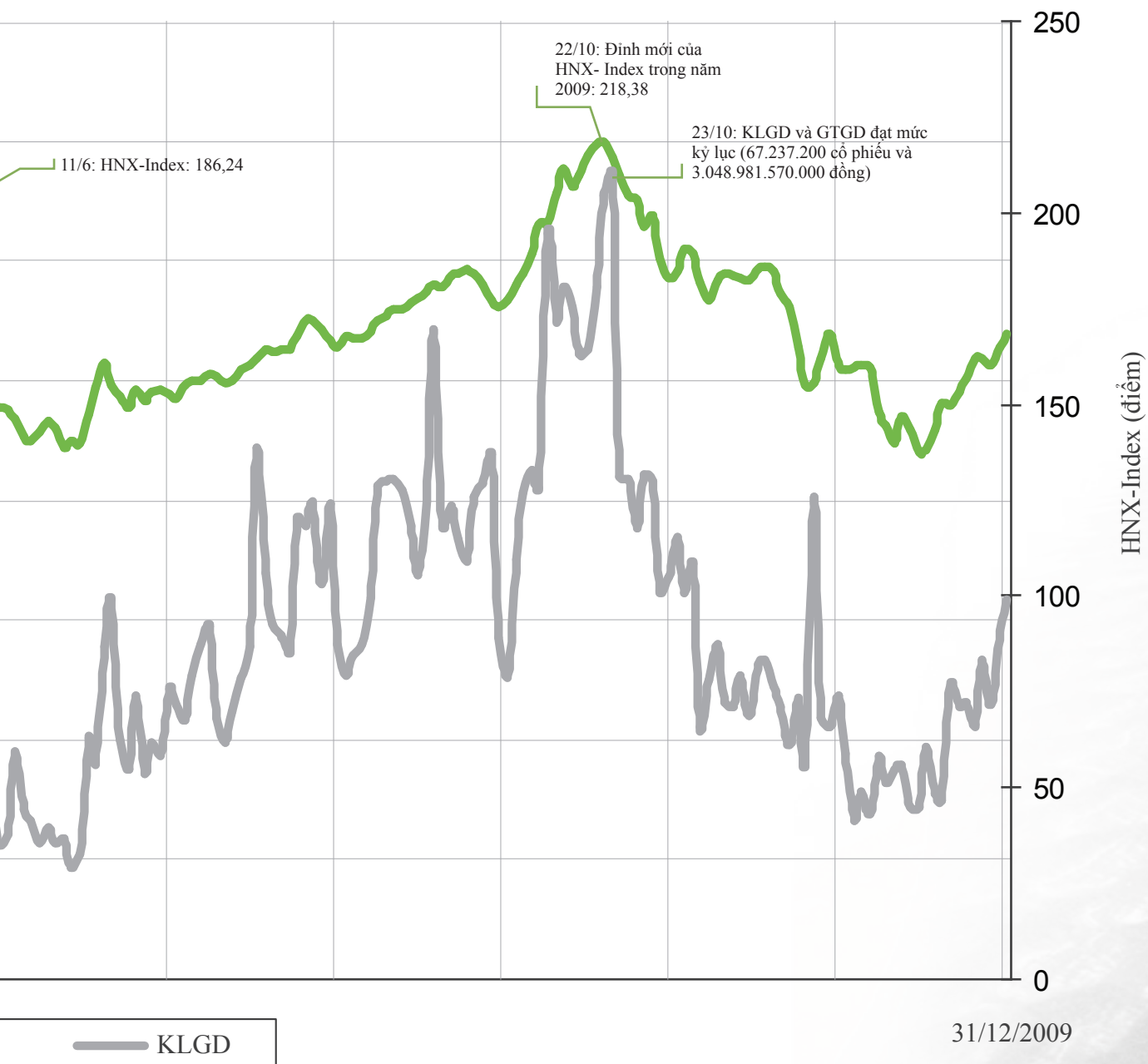
Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đối với cổ phiếu là $\pm 7\%$. Biên độ dao động giá có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào điều kiện của thị trường theo quy định của UBCKNN.
- Không áp dụng biên độ dao động giá đối với các giao dịch trái phiếu.

Phương thức giao dịch: Áp dụng song song 2 phương thức khớp lệnh liên tục và thỏa thuận.

HNX-Index VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH 2009





TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU NIÊM YẾT TRONG NĂM 2009

Thị trường cổ phiếu niêm yết năm 2009 tại SGDCCK Hà Nội có sự tăng trưởng mạnh về quy mô và tính thanh khoản của các cổ phiếu. Đến cuối năm 2009, sàn Hà Nội đã có 257 mã cổ phiếu của các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau với tổng giá trị niêm yết hơn 37.120 tỷ đồng (tăng 71% so với năm 2008), tổng giá trị thị trường đạt hơn 125.379 tỷ đồng (tăng 148% so với năm 2008). Các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành tài chính-ngân hàng, công nghiệp chiếm đến gần 70% tổng số doanh nghiệp niêm yết và xấp xỉ 80% tổng giá trị niêm yết.

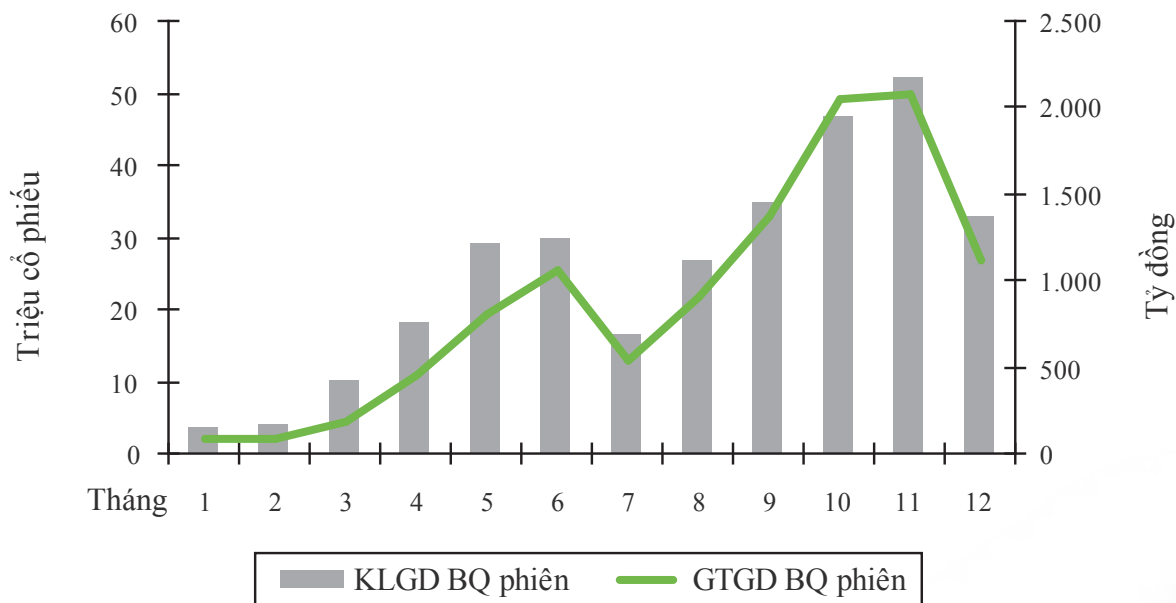
Về hoạt động giao dịch: Do những tác động của cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra trong năm 2008, TTCK Việt Nam nói chung và giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội nói riêng trong 2 tháng đầu năm 2009 tiếp tục suy giảm và bắt đầu có sự hồi phục trở lại kể từ tháng 3/2009 theo đà phục hồi của nền kinh tế Việt Nam. Chỉ số chứng khoán HNX-Index đã tăng mạnh lên mức 168,17 điểm vào thời điểm 31/12/2009 từ đáy 78,06 điểm vào tháng 2/2009. Khối lượng và giá trị giao dịch cũng được cải thiện đáng kể và tăng mạnh trong hai tháng 10 và 11/2009 (KLGĐ và GTGD trong hai tháng 10 và 11 chiếm 33% và 39 % tổng KLGĐ, GTGD cả năm 2009). Thị trường cổ phiếu niêm yết tại SGDCCK Hà Nội đã đạt kỷ lục mới về KLGĐ và GTGD với 67,24 triệu cổ phiếu, giá trị tương ứng là 3.049 tỷ đồng (phiên ngày 23/10/2009).

Tính cho cả năm 2009, khối lượng giao dịch đạt 5.760 triệu cổ phiếu, khối lượng giao dịch bình quân đạt 23 triệu cp/phiên (tăng 276 % so với năm 2008), tổng giá trị giao dịch đạt 197.358 tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân 790 tỷ đồng/phiên (tăng 245 % so với năm 2008).

NĐTNN tiếp tục tham gia ngày càng tích cực đối với hoạt động giao dịch cổ phiếu tại SGDCCK Hà Nội. KLGĐ của NĐTNN trong năm 2009 đạt xấp xỉ 277 triệu CP, tăng 138,19% so với năm 2008



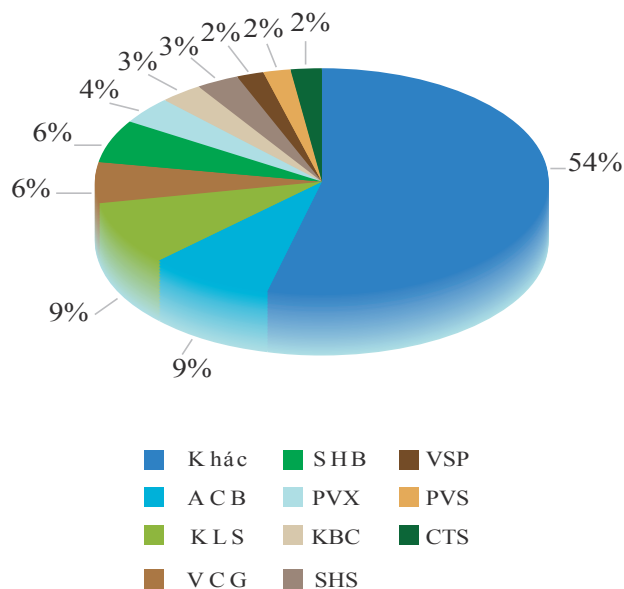
KLGD và GTGD năm 2009



KLGD và GTGD theo phương thức giao dịch

Tháng	Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)		Giá trị giao dịch (VNĐ)	
	Khớp lệnh liên tục	Thoả thuận	Khớp lệnh liên tục	Thoả thuận
1	54.301.100	5.270.313	1.122.368.900.000	249.524.547.600
2	79.521.800	2.405.475	1.527.630.610.000	54.420.785.000
3	217.688.200	3.060.497	4.110.436.010.000	51.699.166.700
4	379.131.900	7.822.209	9.157.202.910.000	179.945.312.300
5	575.340.200	7.242.672	15.923.114.180.000	219.431.489.900
6	646.825.200	16.121.778	22.671.729.230.000	656.320.553.900
7	369.676.900	10.175.286	11.985.734.540.000	359.035.850.000
8	556.223.600	8.053.561	18.618.609.780.000	305.723.249.900
9	762.360.100	10.644.715	28.438.733.930.000	459.659.940.000
10	991.772.200	38.456.634	43.306.801.570.000	1.607.951.212.200
11	534.524.200	26.139.463	21.214.596.160.000	1.090.232.445.800
12	422.468.900	34.606.360	12.934.526.940.000	1.112.548.939.000

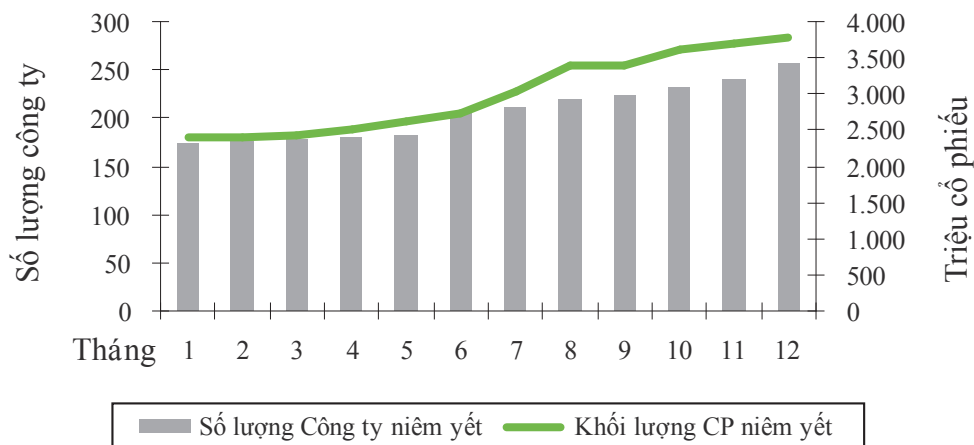
Các cổ phiếu có KLGD lớn nhất



5 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong năm 2009

Mã CP	Giá BQ ngày 31/12/2008	Giá BQ ngày 31/12/2009	Mức tăng giá (đ/CP)	Tỷ lệ tăng giá (%)
S96	12.800	82.900	70.100	547,656
SJM	9.200	34.200	25.000	271,739
S91	10.900	40.200	29.300	268,807
STL	16.400	59.900	43.500	265,243
SNG	20.000	72.600	52.600	263,000

Số lượng công ty niêm yết và khối lượng CP niêm yết năm 2009





Các quy định về thị trường UPCoM:

Chứng khoán đăng ký giao dịch bao gồm: cổ phiếu và trái phiếu chuyển đổi của CTĐC chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết.

Điều kiện đăng ký giao dịch:

- Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết hoặc hủy niêm yết;
- Chứng khoán đã được đăng ký lưu ký tại TTLKCK;
- Được 1 thành viên cam kết hỗ trợ;

Phương thức giao dịch trên thị trường UPCoM: phương thức giao dịch thỏa thuận với 2 hình thức: thỏa thuận thông thường và thỏa thuận điện tử.

Đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch, đơn vị yết giá và biên độ dao động giá

- Đơn vị giao dịch: không quy định;
- Khối lượng giao dịch: tối thiểu 10 CP hoặc 10 TP;
- Đơn vị yết giá: CP: 100; không quy định với TP;
- Biên độ giao động giá: $\pm 10\%$ với CP; không áp dụng đối với TP;

Thời gian giao dịch: Nhà đầu tư có thể giao dịch mua, bán trực tiếp với CTCK vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày làm việc theo quy định tại CTCK đó. Thời gian dành cho các CTCK thực hiện báo cáo giao dịch hàng ngày, xác nhận giao dịch và thực hiện thanh toán qua hệ thống theo quy định của SGĐCK Hà Nội.

Giá tham chiếu: Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch thỏa thuận điện tử của ngày có giao dịch gần nhất. Không quy định giá tham chiếu đối với trái phiếu.

Phương thức và thời gian thanh toán trên thị trường UPCoM

- Thanh toán giao dịch cổ phiếu: áp dụng phương thức thanh toán bù trừ đa phương, thời gian thanh toán là T+3;
- Thanh toán giao dịch trái phiếu: áp dụng phương thức thanh toán bù trừ đa phương với thời gian thanh toán T+1 đối với mọi giao dịch.

THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CHƯA NIÊM YẾT (UPCoM)

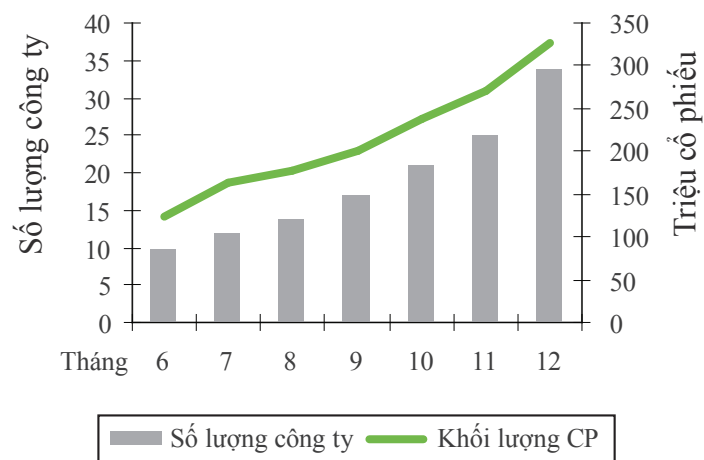
TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG UPCoM 2009

Sau gần 3 năm chuẩn bị cơ sở pháp lý và cơ sở vật chất kỹ thuật, được sự đồng ý của Bộ Tài chính và UBCKNN, ngày 24/6/2009, thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM) đã chính thức đi vào hoạt động. Tính đến 31/12/2009, thị trường UPCoM đã thu hút được 34 doanh nghiệp lên đăng ký giao dịch với tổng vốn điều lệ đạt 3.274 tỷ đồng, giá trị thị trường đạt xấp xỉ 4.260 tỷ đồng. Hoạt động giao dịch đã diễn ra suôn sẻ và an toàn với 2 hình thức giao dịch thoả thuận điện tử (chiếm 90%) và giao dịch thoả thuận thông thường (chiếm 10%). Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài ngày càng tăng lên. Chỉ số UPCoM Index có xu hướng diễn biến tăng giảm cùng chiều với các chỉ số trên thị trường niêm yết. SGDK Hà Nội đã chuyển 17.878 kết quả giao dịch sang hệ thống của TTLKCK để thực hiện bù trừ, thanh toán với tổng giá trị giao dịch đạt hơn 545 tỷ đồng, bình quân đạt 4 tỷ đồng/phiên.

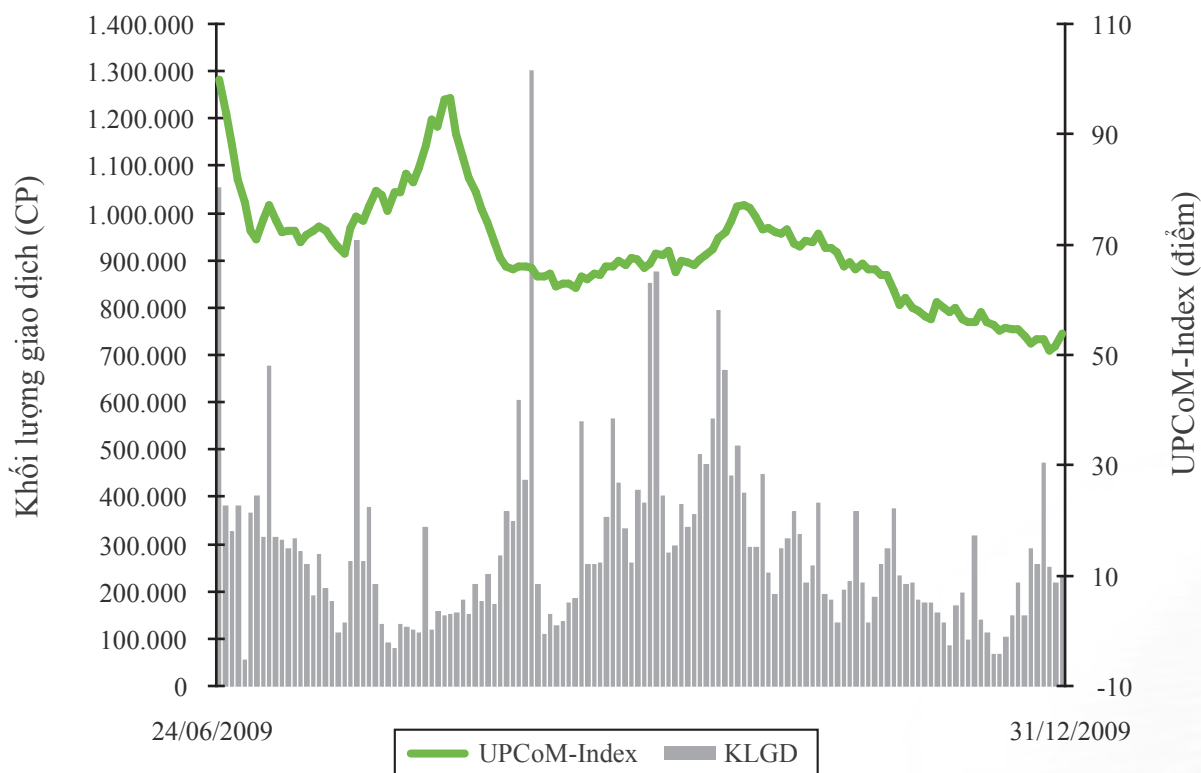
Sự ra đời của thị trường UPCoM là một bước hoàn thiện cấu trúc thị trường chứng khoán, góp phần nâng cao khả năng thực thi luật chứng khoán đối với nghĩa vụ đăng ký tập trung của các công ty đại chúng, chuẩn hoá hồ sơ tại các công ty đại chúng, khuyến khích các công ty đại chúng công bố thông tin và tham gia vào thị trường chính thức. Tuy nhiên, quy mô thị trường, tính thanh khoản trên UPCoM chưa đạt được mục đích như mong muốn. Để phát triển thị trường này, sắp tới, SGDK Hà Nội phải nghiên cứu để đề xuất cơ quan quản lý các giải pháp về hệ thống, quản lý, vận hành nhằm mở rộng thị trường có quản lý, thu hẹp thị trường tự do.



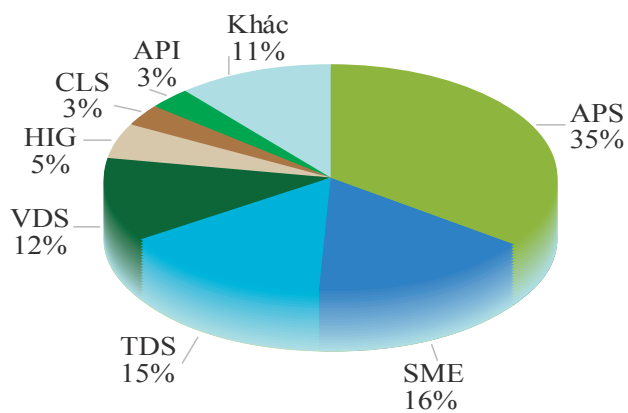
Số lượng công ty và khối lượng CP đăng ký giao dịch UPCoM năm 2009



UPCoM - Index và Khối lượng giao dịch năm 2009



Cổ phiếu đăng ký giao dịch có KLGD lớn nhất trong năm



KLGD và GTGD theo phương thức giao dịch

Phương thức giao dịch	KLGD (CP)	GTGD (triệu đồng)
Thoả thuận điện tử	36.165.693	492.075
Thoả thuận thông thường	3.712.189	53.405
Tổng	39.877.882	545.479



Các quy định về thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt

1. Hàng hóa

- Trái phiếu Chính phủ;
- Trái phiếu chính quyền địa phương;
- Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh;

2. Thành viên giao dịch

- Thành viên thông thường: là các công ty chứng khoán, được thực hiện nghiệp vụ tự doanh và môi giới trên hệ thống.
- Thành viên đặc biệt: là các ngân hàng thương mại, được thực hiện nghiệp vụ tự doanh trên hệ thống.

3. Giao dịch trái phiếu Chính phủ tại SGDCK Hà Nội

3.1 Giao dịch thông thường (Outright) là giao dịch TPCP trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu TPCP cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại TPCP.

- Hệ thống giao dịch TPCP điện tử (EBT): cho phép thực hiện giao dịch trái phiếu chính phủ theo thời gian thực và tích hợp khả năng kết nối trực tiếp tới TTLKCK giúp hoàn tất các giao dịch trái phiếu ngay trên hệ thống.

- Phương thức giao dịch: phương thức thỏa thuận với 2 hình thức là thỏa thuận thông thường và thỏa thuận điện tử;

- Phương thức thanh toán:

- o Bù trừ đa phương;
- o Thanh toán DVP T+1

3.2 Giao dịch mua bán lại (Repos) giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu TPCP cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu TPCP đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch Repos được điều chỉnh bởi các quy định của SGDCK Hà Nội, tuân thủ theo tinh thần của Hợp đồng Repos chuẩn quốc tế (GRMA). Thời hạn giao dịch mua bán lại được tính theo số ngày thực tế kể từ ngày thanh toán của giao dịch lần một đến ngày thanh toán của giao dịch lần hai. Thời hạn giao dịch mua bán lại tối thiểu là hai (02) ngày và tối đa là một trăm tám mươi (180) ngày

- Khối lượng giao dịch tối thiểu: 1.000 trái phiếu (100 triệu VND tính theo mệnh giá)

- Phương thức giao dịch: phương thức thỏa thuận với 2 hình thức là thỏa thuận thông thường và thỏa thuận điện tử;

- Giá trị giao dịch: có áp dụng tỉ lệ phòng vệ rủi ro tính (haircut)

- Phương thức thanh toán:

- o Bù trừ đa phương;
- o Thanh toán DVP T+1.



THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ CHUYÊN BIỆT

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ CHUYÊN BIỆT NĂM 2009

Ngày 24/9/2009, hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt đầu tiên của Việt Nam đã chính thức khai trương hoạt động. Đây là kết quả của hơn 4 năm phấn đấu thực hiện chủ trương của Bộ Tài chính về việc xây dựng thị trường giao dịch TPCP chuyên biệt và hiện thực hoá đề án ban hành theo Quyết định số 86/QĐ-BTC của Bộ Tài chính. Sau khi thực hiện việc tập trung đấu thầu TPCP (năm 2006) và tập trung niêm yết TPCP (năm 2008), hiện nay tất cả TPCP được phát hành qua đấu thầu và bảo lãnh này được giao dịch trên một hệ thống giao dịch TPCP hiện đại, tách biệt khỏi hệ thống giao dịch cổ phiếu, theo mô hình tổ chức mới thông suốt đến các thành viên đáp ứng các yêu cầu đặc thù của giao dịch TPCP, phù hợp với định hướng phát triển TTCK Việt Nam và các thông lệ quốc tế.



Hệ thống giao dịch TPCP chuyên biệt được thiết kế với hai loại hình giao dịch là giao dịch thông thường (Outright) và giao dịch mua bán lại (Repos). Tính đến ngày 31/12/2009, hệ thống giao dịch trái phiếu đã có 30 thành viên, trong đó có 14 ngân hàng thương mại là thành viên đặc biệt và 16 CTCK là thành viên thông thường. Thị trường trái phiếu có 527 mã niêm yết với tổng giá trị gần 161 nghìn tỷ đồng, tương đương 10,8% so với GDP. Khối lượng giao dịch trái phiếu Chính phủ trong 11 tháng đầu năm là 838 triệu trái phiếu với giá trị giao dịch đạt khoảng 88 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân tháng đạt xấp xỉ 8 nghìn tỷ đồng. Giá trị giao dịch trái phiếu trong những tháng cuối năm có xu hướng giảm một phần.

Tổng quan thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2009
Qui mô niêm yết			
1	Khối lượng trái phiếu niêm yết	Trái phiếu	1.610.455.000
2	Giá trị trái phiếu niêm yết	Triệu đồng	161.045.500
3	Khối lượng trái phiếu niêm yết mới	Trái phiếu	156.185.000
4	Giá trị trái phiếu niêm yết mới	Triệu đồng	15.618.500
5	Khối lượng trái phiếu huỷ niêm yết	Trái phiếu	148.029.016
6	Giá trị trái phiếu huỷ niêm yết	Triệu đồng	14.802.902
7	Tổng số lượng trái phiếu niêm yết	Trái phiếu	527
8	Số lượng trái phiếu Chính phủ	Trái phiếu	519
9	Số lượng trái phiếu Chính quyền địa phương	Trái phiếu	7
10	Số lượng trái phiếu Chính phủ bảo lãnh	Trái phiếu	13
11	Số lượng trái phiếu doanh nghiệp	Trái phiếu	2
Qui mô giao dịch trái phiếu			
1	Tổng số phiên giao dịch	Phiên	250
2	Khối lượng giao dịch trái phiếu	Trái phiếu	882.167.940
3	Giá trị giao dịch trái phiếu	Triệu đồng	88.216.794
4	Khối lượng giao dịch trái phiếu bình quân	Trái phiếu/phiên	3.528.671
5	Giá trị giao dịch trái phiếu bình quân	Triệu đồng/phiên	365.963

Quy mô giao dịch trái phiếu theo tháng

Tháng	Số phiên giao dịch	Giao dịch thông thường				Giao dịch mua bán lại	
		Tổng KLGD	KLGD BQ	Tổng GTGD (triệu đồng)	GTGD bình quân (triệu đồng)	KLGD	GTGD (triệu đồng)
2009	250	865.767.940	42.831.709	90.716.068	4.498.893	16.400.000	774.743
1	16	121.260.000	7.578.750	13.334.716	833.420	-	-
2	20	110.412.220	5.520.611	11.699.000	584.950	-	-
3	22	191.042.270	8.683.740	19.436.938	883.497	-	-
4	20	81.440.200	4.072.010	8.369.090	418.455	-	-
5	20	63.197.500	3.159.875	6.747.744	337.387	-	-
6	21	46.216.080	2.200.766	4.757.482	226.547	-	-
7	23	53.281.000	2.316.565	5.684.785	247.165	-	-
8	21	63.470.500	3.022.405	6.734.881	320.709	-	-
9	21	34.506.660	1.643.174	3.577.728	170.368	-	-
10	22	27.513.610	1.250.619	2.798.931	127.224	1.000.000	106.514
11	21	46.048.500	2.192.786	4.789.916	228.091	-	-
12	23	27.379.400	1.190.409	2.784.858	121.081	15.400.000	668.229

Hoạt động của
SGDCK HÀ NỘI

CHÀO MỪNG ĐẠI BIỂU VỀ DỰ
LỄ RA MẮT SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
KHAI TRƯỞNG THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CHỨA NIÊM YẾT (UPCOM)
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2009

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NIÊM YẾT/ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



Hoạt động xét duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết và quản lý niêm yết/ĐKGD tại SGDCK Hà Nội được thực hiện theo các quy định tại Luật chứng khoán, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Hoạt động xem xét hồ sơ đăng ký giao dịch tại SGDCK Hà Nội được thực hiện theo các quy định tại Luật chứng khoán, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Tài chính, Quyết định 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại TT GDCK Hà Nội, Quyết định 159/QĐ-TTGDHN ngày 27/04/2009 về việc ban hành Quy chế Quản lý thị trường đăng ký giao dịch tại TT GDCK Hà Nội.

Hoạt động quản lý niêm yết/đăng ký giao dịch

Với mục đích mở rộng thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức, thu hẹp thị trường giao dịch chứng khoán tự do, hoạt động quản lý niêm yết/đăng ký giao dịch tại SGDCK Hà Nội ngày càng có nhiều cải tiến để thu hút các doanh nghiệp vào niêm yết/đăng ký giao dịch một cách thuận lợi nhất.

Việc thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở GDCK Hà Nội được thực hiện thông qua cơ chế xét duyệt hội đồng, thành viên là Ban Tổng Giám đốc và đại diện các phòng chức năng. Doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký niêm yết có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại SGDCK hoặc thông qua các công ty tư vấn. Quy định tại Nghị định 14/2007/NĐ-CP cho phép thời gian xét duyệt hồ sơ niêm yết tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Tuy nhiên, theo quy trình niêm yết áp dụng tại SGDCK Hà Nội, thời gian thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết được thực hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, và trên thực tế, thời gian này được còn được giảm đáng kể so với quy định. Nhằm tạo điều kiện đưa các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả vào giao dịch trên thị trường, tăng nguồn cung cho thị trường và đa dạng hóa lựa chọn cho các nhà đầu tư, trong năm qua, Sở GDCK Hà Nội đã có nhiều cải tiến tích cực trong hoạt động xét duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết như rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ, xây dựng quy trình thống nhất, hướng dẫn doanh nghiệp tìm hiểu và tuân thủ các quy định trên thị trường. Với những nỗ lực đó, năm 2009 đã có số lượng công ty niêm yết mới lớn nhất từ trước tới nay, 72 công ty niêm yết mới và 23 công ty chuyển niêm yết từ SGDCK Tp. HCM đã nâng tổng số công ty niêm yết tại Sở lên 257 công ty. Trong năm, Sở cũng đã chấp thuận niêm yết bổ sung cho 41 công ty niêm yết.

Đối với hoạt động quản lý đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM, Sở GDCK Hà Nội đã có những chính sách linh hoạt và hiệu quả khuyến khích các công ty tham gia thị trường. Theo đó, điều kiện, hồ sơ và quy trình đăng ký giao dịch cũng giảm thiểu so với hồ sơ đăng ký niêm yết,

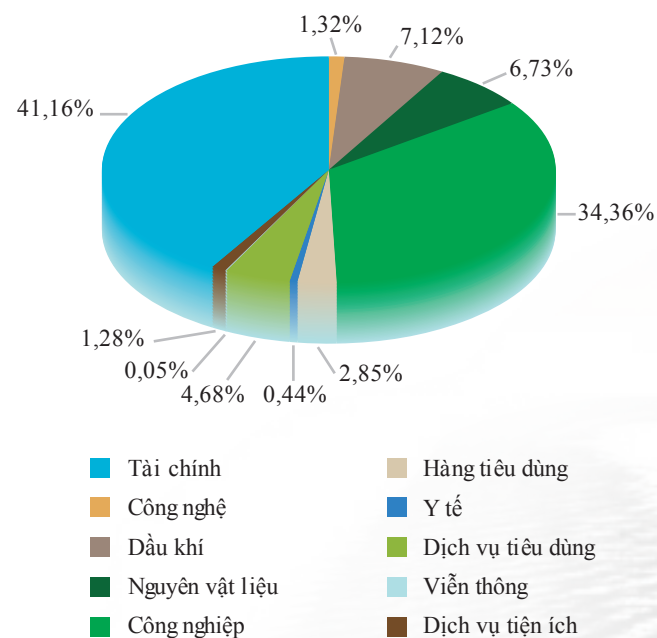
đảm bảo thông tin về doanh nghiệp được công bố đầy đủ song doanh nghiệp không mất nhiều thời gian chuẩn bị. Quy trình xem xét hồ sơ đăng ký giao dịch được rút gọn xuống 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Tính đến thời điểm 31/12/2009, Sở đã đưa được 34 công ty giao dịch với gần 3.274 tỷ đồng vốn điều lệ và thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau vào giao dịch tại thị trường UPCoM. Thị trường UPCoM, mặc dù mới hình thành, nhưng đã thu hút được sự quan tâm nhất định của các công ty và các nhà đầu tư.

Hầu hết các doanh nghiệp tham gia thị trường đều tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin, chế độ báo cáo. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có xu hướng phục hồi mạnh và ổn định trong năm 2009 và đạt kết quả khả quan.

Công tác quản lý sau niêm yết đã có một số cải tiến, chủ yếu tập trung vào việc hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường, áp dụng điều lệ mẫu và thực hiện quy chế quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất... Do vậy, trong năm 2009, số doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin đã có chiều hướng giảm rõ rệt. SGDCK Hà Nội thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết, từ đó kiến nghị, đề xuất lên UBCKNN một số vấn đề để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Năm 2009, SGDCK Hà Nội cũng tổ chức chương trình Bình chọn và tôn vinh các doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu. Với hệ thống tiêu chí khoa học và khách quan, chương trình đã lựa chọn và tôn vinh 20 công ty niêm yết, hoạt động trong nhiều lĩnh vực, quy mô hoạt động khác nhau, có hoạt động sản xuất kinh doanh thực sự hiệu quả, thông tin minh bạch, vững vàng vượt qua khó khăn khủng hoảng và tiếp tục phát triển ổn định.

Cơ cấu giá trị niêm yết theo ngành



Các công ty niêm yết tiêu biểu 2009:

1. CTCP Cảng Đoạn Xá
2. CTCP Nhựa Thiếu niên - Tiền Phong
3. CTCP Đầu tư và Vận tải Dầu khí Vinashin
4. Ngân hàng TMCP Á Châu
5. CTCP Xi măng Sài Sơn
6. CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
7. Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí
8. CTCP Hapaco Hải Âu
9. CTCP Sông Đà 9.09
10. Tổng CTCP Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
11. CTCP SIMCO Sông Đà
12. CTCP DABACO Việt Nam
13. CTCP Than Núi Béo - TKV
14. CTCP Dệt lưới Sài Gòn
15. CTCP Viglacera Từ Sơn
16. CTCP Lilama 45-3
17. Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP
18. CTCP Thực phẩm Lâm Đồng
19. CTCP Sách và Thiết bị Trường học tại Tp.HCM
20. CTCP Thủy điện Nà Lơi



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT GIAO DỊCH



Hoạt động giám sát giao dịch

Hoạt động giám sát giao dịch tại SGDCK Hà Nội được triển khai thường xuyên và tập trung vào hai nội dung chính là giám sát tuân thủ và giám sát dấu hiệu bất thường, dựa trên phương thức giám sát trực tuyến và phân tích số liệu giám sát nhiều ngày. Phần mềm giám sát giao dịch được tích hợp với hệ thống giao dịch, có hệ thống các tham số cảnh báo được xây dựng một cách khoa học đã góp phần quan trọng trong việc phát hiện các giao dịch có dấu hiệu vi phạm và các giao dịch bất thường để SGDCK Hà Nội kịp thời xử lý và báo cáo theo quy định.

Hoạt động giám sát tuân thủ được triển khai bám sát các quy định hiện tại về hoạt động giao dịch chứng khoán, giám sát các vi phạm chế độ báo cáo trong giao dịch như các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, cổ phiếu quỹ,... Đối với các trường hợp vi phạm, SGDCK Hà Nội thực hiện công bố thông tin ra thị trường bảo đảm yêu cầu về tính công khai minh bạch, xử lý các công ty chứng khoán hay phối hợp giúp tổ chức niêm yết nắm rõ để tuân thủ các quy định về giao dịch của mình và trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin của các thành viên chủ chốt đồng thời báo cáo lên UBCKNN để tiếp tục xử lý.

Trong hoạt động giám sát dấu hiệu bất thường bao gồm giám sát trực tuyến và phân tích số liệu lịch sử (giám sát nhiều ngày), cơ chế giám sát và công cụ giám sát đã được từng bước hoàn thiện. Trong năm 2009, SGDCK Hà Nội đã xây dựng thành công Bộ tiêu chí giám sát giao dịch trên thị trường cổ phiếu niêm yết, tạo ra sự chuẩn hoá rõ nét để triển khai hoạt động giám sát trong các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Sở thực hiện các báo cáo kịp thời về biến động giao dịch, ảnh hưởng của các khối nhà đầu tư trên thị trường, kết quả giám sát thường xuyên và báo cáo nhanh

khi thị trường có biến động mạnh một cách đầy đủ, thường xuyên lên lãnh đạo để kịp thời tham mưu trong công tác nhận định và quản lý thị trường.

Trong năm 2009, Sở đã phát hiện được 380 trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán, phát hiện vi phạm về công bố thông tin trong giao dịch chứng khoán của khoảng 50 cổ đông lớn, hơn 170 cổ đông nội bộ và người có liên quan, và khoảng 15 công ty niêm yết vi phạm quy chế về giao dịch cổ phiếu quỹ, Bên cạnh đó, hoạt động giám sát giao dịch cũng tập trung theo dõi các biến động bất thường và giao dịch bất thường nhằm theo dõi và bám sát nhanh nhất khi thị trường có biến động mạnh. Kể từ tháng 5/2009, Sở thực hiện công tác giám sát theo Quy chế Giám sát giao dịch ban hành theo Quyết định 127/2008/QĐ-BTC. Đến nay, công tác giám sát đã dần dần đi vào nề nếp và được chuẩn hoá.

SGDCK Hà Nội đã triển khai nâng cấp phần mềm giám sát giao dịch để xây dựng hệ thống giám sát cảnh báo theo bộ tiêu chí giám sát đã được UBCKNN chấp thuận. Việc đưa sử dụng phần mềm nhằm khắc phục phần nào tình trạng xử lý thủ công, quá tải trong phát hiện vi phạm và xử lý số liệu giám sát và tạo lập cơ sở dữ liệu thuận lợi hơn cho công tác chuyên môn bám sát định hướng phát triển dài hạn hoạt động tổ chức, quản lý thị trường nói chung và hoạt động giám sát giao dịch của Sở nói riêng.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THÀNH VIÊN

Hoạt động quản lý thành viên giao dịch tại SGDCK Hà Nội được thực hiện theo các quy định của Luật chứng khoán, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ; Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính và Quy chế thành viên giao dịch tại SGDCK Hà Nội. Theo đó, thành viên SGDCK Hà Nội là công ty chứng khoán đã được UBCKNN cấp Giấy phép kinh doanh chứng khoán để hoạt động nghiệp vụ môi giới chứng khoán, được Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp thuận là thành viên lưu ký, có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động, có ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên có năng lực và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán với tinh trung thực và đạo đức nghề nghiệp tốt, có cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu quy định.

Quyền của CTCK thành viên:

Thành viên SGDCK Hà Nội có quyền sử dụng hệ thống giao dịch và các dịch vụ do SGDCK Hà Nội cung cấp, nhận các thông tin về thị trường giao dịch chứng khoán từ SGDCK Hà Nội, đề nghị SGDCK Hà Nội làm trung gian hoà giải khi có tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán của thành viên giao dịch, đề xuất và kiến nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động của SGDCK Hà Nội và hoạt động của thành viên trên SGDCK Hà Nội;

Nghĩa vụ của CTCK thành viên:

Thành viên giao dịch của SGDCK Hà Nội có nghĩa vụ tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Luật Chứng khoán, chịu sự kiểm tra, giám sát của SGDCK Hà Nội, nộp phí thành viên, phí giao dịch, các phí dịch vụ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với SGDCK Hà Nội theo quy định; Công bố thông tin theo quy định, hỗ trợ các thành viên khác theo yêu cầu của SGDCK Hà Nội trong trường hợp cần thiết; Cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình giao dịch và chứng khoán giao dịch trên SGDCK Hà Nội cho khách hàng; Kiểm soát chặt chẽ tình hình đặt lệnh của khách hàng đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Thường xuyên cập nhật các quy định về giao dịch và hướng dẫn đầy đủ cho khách hàng, ...



Sự phát triển có hiệu quả của thị trường vốn một phần tùy thuộc vào năng lực và tiềm lực của các tổ chức tài chính trung gian. Sau hơn 4 năm đi vào hoạt động, SGDCK Hà Nội đã phát triển được mạnh mẽ số lượng thành viên giao dịch, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư trên khắp mọi miền đất nước.

Tình hình hoạt động của thành viên

Trong năm 2009, SGDCKHN đã tiếp nhận thêm 10 CTCK trở thành thành viên của SGDCK Hà Nội, nâng tổng số thành viên hiện nay xấp xỉ 100 công ty. Cùng với sự phát triển của thị trường, các CTCK thành viên đã có những sự trưởng thành đáng ghi nhận. Giá trị giao dịch trên thị trường ngày càng tăng, tính riêng tại SGDCK Hà Nội, giá trị giao dịch bình quân năm 2009 đạt 800 tỷ đồng/phiên, tăng gấp 3,5 lần so với năm 2008. Hầu hết các công ty thành viên của SGDCK Hà Nội đều kinh doanh có lãi. Nhiều CTCK đã thực hiện tăng vốn thành công để mở rộng quy mô hoạt động cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường. Hiện nay, trong cơ cấu thành viên giao dịch của SGDCK Hà Nội có 33% số thành viên có vốn điều lệ trên 300 tỷ đồng (đặc biệt có 5 CTCK có số vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng là SSI, ACBS, Agresco, SBS và KLS), 33% số công ty có vốn điều lệ từ 125 tỷ đồng đến 300 tỷ đồng và còn lại các công ty có vốn điều lệ dưới 100 tỷ đồng. Trong năm 2009 cũng có một số CTCK thực hiện rút bớt nghiệp vụ kinh doanh do không đáp ứng được yêu cầu về vốn điều lệ theo quy định của Nghị định 14/2007/NĐ-CP. Cá biệt,

CTCK Gia Anh đã bị chấm dứt tư cách thành viên do không duy trì được các điều kiện làm thành viên giao dịch của SGDCK Hà Nội.

Về phạm vi hoạt động, các CTCK đều thực hiện tốt chức năng là một tổ chức trung gian trên thị trường với các loại hình kinh doanh được cấp phép hoạt động, bao gồm: Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành và tư vấn đầu tư chứng khoán. Phương thức phục vụ nhà đầu tư có nhiều cải tiến, không chỉ đơn thuần làm môi giới mà còn mở ra các loại hình phục vụ khác như phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, hướng dẫn đầu tư chứng khoán giúp cho các nhà đầu tư tiếp cận một cách nhanh nhất với các phương thức giao dịch mới và cũng như triển khai các quyết định đầu tư một cách hiệu quả. Các CTCK cũng đã nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng thông qua nhiều tiện ích trong phương thức việc đặt lệnh, thông báo kết quả giao dịch và triển khai nghiêm túc việc quản lý tài khoản tiền gửi đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư tại các ngân hàng thương mại, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động giao dịch chứng khoán.

Số lượng nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại các CTCK thành viên tăng từ khoảng 30.000 cuối năm 2005, lên 100.000 cuối năm 2006 (trong đó có 1.700 tài khoản người nước ngoài), lên 350.000 cuối năm 2007 (trong đó có 8000 tài khoản người nước ngoài), và tính đến thời điểm 31/12/2009, đã có gần 800.000 (798,928) tài khoản giao dịch được mở tại các CTCK thành viên của SGDCK Hà Nội (tăng hơn 3 lần so với thời điểm cuối năm 2008), trong đó có 12.607 tài khoản của người đầu tư nước ngoài.

Năm 2009, các CTCK thành viên đã có sự hợp tác hiệu quả với SGDCK Hà Nội trong việc phát triển thị trường cổ phiếu niêm yết cũng như triển khai các thị trường giao dịch chứng khoán CTĐC và thị trường giao dịch TPCP chuyên biệt, áp dụng hệ thống giao dịch trực tuyến. SGDCK Hà Nội luôn đánh giá cao và ghi nhận đóng góp của các thành viên trong hoạt động giao dịch chứng khoán đồng thời hỗ trợ thành viên một cách linh hoạt và hiệu quả, đảm bảo thị trường phát triển ổn định, bền vững.



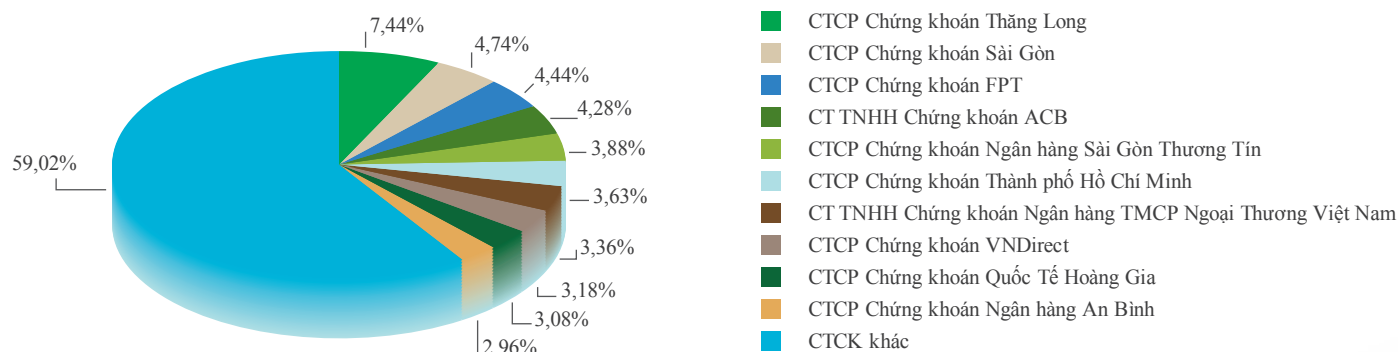
Chương trình bình chọn và tôn vinh thành viên và doanh nghiệp tiêu biểu tại SGDCK Hà Nội đã lựa chọn và tôn vinh 15 CTCK có thị phần giao dịch lớn, đóng góp tích cực trong công tác phát triển hàng hóa cho TTCK, có kết quả hoạt động kinh doanh tốt trong bối cảnh suy thoái kinh tế đồng thời tuân thủ tốt nghĩa vụ thành viên, các quy định pháp luật, tham gia tuyên truyền phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với nhà đầu tư.

Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2009

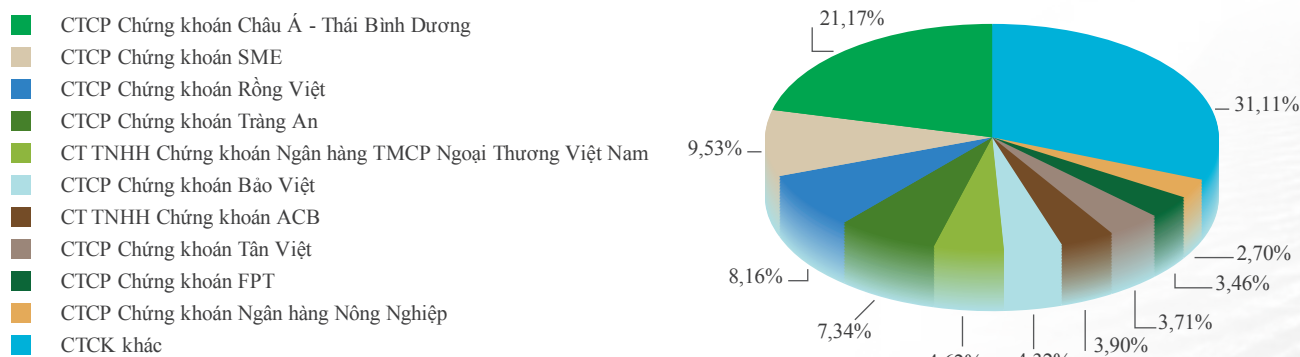
1. Công ty TNHH Chứng khoán ACB (**ACBS**)
2. CTCP Chứng khoán Sài Gòn (**SSI**)
3. CTCP Chứng khoán Thăng Long (**TSC**)
4. CTCP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (**HSC**)
5. CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (**SBS**)
6. CTCP Chứng khoán Sài Gòn -Hà Nội (**SHS**)
7. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (**HBBS**)
8. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (**VietinBankSc**)
9. CTCP Chứng khoán Bảo Minh (**BMSC**)
10. CTCP Chứng khoán Kim Long (**KLS**)
11. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (**VCBS**)
12. CTCP Chứng khoán Bản Việt (**VCS**)
13. Công ty TNHH Chứng khoán NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam (**BSC**)
14. CTCP Chứng khoán NH Nông nghiệp và PT nông thôn Việt Nam (**AGRISECO**)
15. CTCP Chứng khoán Bảo Việt (**BVSC**)

Công ty chứng khoán thành viên được nhà đầu tư yêu thích : CTCP Chứng khoán Thăng Long (TSC)

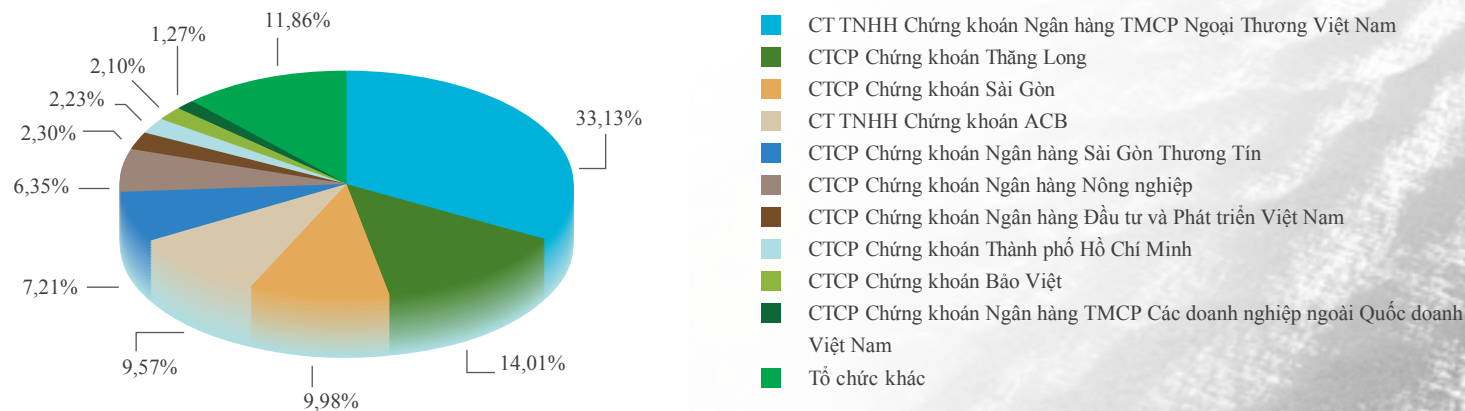
Thị phần khối lượng môi giới cổ phiếu niêm yết



Thị phần khối lượng môi giới cổ phiếu UPCoM



Thị phần khối lượng môi giới trái phiếu



HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN



Hoạt động công bố thông tin được SGDCK Hà Nội đặc biệt coi trọng nhằm tạo ra một thị trường công khai, minh bạch, cung cấp thông tin bình đẳng cho tất cả các nhà đầu tư. Hoạt động công bố thông tin của SGDCK Hà Nội được thực hiện theo quy định tại Thông tư 38/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo đó, SGDCK Hà Nội công bố các thông tin sau:

- Thông tin về giao dịch chứng khoán bao gồm thông tin trong giờ giao dịch, thông tin định kỳ trong ngày giao dịch;
- Thông tin về tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán thành viên; công ty đầu tư chứng khoán đại chúng trên SGDCK Hà Nội;
- Thông tin giám sát hoạt động của thị trường chứng khoán;

Các đối tượng tham gia thị trường như tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán thành viên phải công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu của SGDCK Hà Nội. Đối với thông tin định kỳ, tổ chức niêm yết phải công bố báo cáo tài chính năm có kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo tài chính quý trong khi đó, tổ chức đăng ký giao dịch và công ty chứng khoán thành viên chỉ phải công bố báo cáo tài chính năm có kiểm toán. Khi có các sự kiện bất thường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các tổ chức tham gia thị trường phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ hoặc 72 giờ thông qua các phương tiện công bố thông tin của doanh nghiệp, của SGDCK Hà Nội để nhà đầu tư kịp thời theo dõi.

Các đối tượng là cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông nội bộ (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Cổ đông lớn của công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin) của công ty niêm yết, đăng ký giao dịch công bố thông tin khi thực hiện giao dịch theo quy định.

Hệ thống phương tiện công bố thông tin của SGDCK Hà Nội:

- Hệ thống mạng kết nối dữ liệu chuyển thông tin giao dịch trực tuyến và các thông tin công bố tới các CTCK thành viên.
- Trang tin điện tử của SGDCK Hà Nội (www.hnx.vn): cung cấp các thông tin giao dịch trực tuyến cũng như cho phép tra cứu kết quả giao dịch trong quá khứ và thông tin chi tiết về các hoạt động của SGDCK Hà Nội.
- Bản tin chứng khoán của SGDCK Hà Nội: phát hành 1 số/ngày giao dịch, cung cấp kết quả giao dịch chứng khoán, thông tin công bố của các tổ chức tham gia giao dịch thị trường và các thông tin kinh tế - xã hội liên quan khác...

Năm 2009, hoạt động công bố thông tin được thực hiện ổn định và hiệu quả. Các thông tin về tình hình tài chính doanh nghiệp niêm yết/ đăng ký giao dịch, tình hình giao dịch thị trường đã đến được kịp thời với công chúng thông qua các phương tiện công bố thông tin của SGDCK Hà Nội. Cùng với sự phát triển nhanh về quy mô thị trường niêm yết trong thời gian qua cũng như việc khai trương các thị trường giao dịch mới như thị trường UPCoM, thị trường trái phiếu chính phủ, hoạt động công bố thông tin tại SGDCK Hà Nội đã có nhiều cải tiến đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng đầu tư. Quy trình xử lý thông tin tại Sở được rút ngắn, hệ thống công bố thông tin không ngừng được sự nâng cấp, cải tiến về giao

diện và mô hình tổ chức thông tin. Hệ thống website bao gồm cả tiếng Anh và tiếng Việt cho phép nhà đầu tư theo dõi thông tin trực tuyến cũng như tra cứu thông tin quá khứ hiệu quả và kịp thời. Phương thức cung cấp thông tin cho các hãng tin cũng được cải tiến, áp dụng phần mềm cung cấp thông tin Datafeed (từ tháng 8/2009) giúp các đối tác của SGDCK Hà Nội nhận thông tin dễ dàng, nhanh chóng và đầy đủ.

Trong thời gian tới, SGDCK Hà Nội hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu công ty niêm yết; theo đó, các công ty niêm yết sẽ được cấp ID và password để tự cập nhật số liệu và công bố thông tin, nhằm tạo ra một kênh thông tin minh bạch, hiệu quả

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Năm 2009 đánh dấu sự phát triển mạnh của hệ thống Công nghệ thông tin tại SGDCK Hà Nội với việc triển khai xây dựng mới cũng như nâng cấp cơ bản hệ thống công nghệ. SGDCK Hà Nội xây dựng thành công trung tâm dữ liệu (Datacenter) đạt tiêu chuẩn quốc tế về tính an toàn, bảo mật và hiệu năng hoạt động. Dựa trên nền tảng mạnh mẽ này, SGDCK Hà Nội chính thức đưa vào hoạt động hệ thống giao dịch cho các thị trường UPCOM (24/06/2009) và thị trường Trái phiếu Chính phủ chuyên biệt (24/09/2009). Bên cạnh đó, SGDCK Hà Nội tiếp tục nâng cấp các hệ thống hiện có, điển hình là việc xây dựng và kiểm thử cổng kết nối trực tuyến cho CTCK tới hệ thống giao dịch cổ phiếu niêm yết theo giao thức chuẩn quốc tế FIX, hướng tới triển khai chính thức giao dịch trực tuyến vào đầu năm 2010.

Hệ thống giao dịch cổ phiếu niêm yết có tổng cộng gần 50 máy chủ, trong đó có 04 máy chủ Unix cấu hình mạnh làm máy chủ database, 06 máy chủ ứng dụng App-server cho thị trường cổ phiếu niêm yết, 02 máy chủ app-server cho thị trường cổ phiếu Upcom và 03 máy chủ App-server cho thị trường trái phiếu chuyên biệt. Ngoài ra là các máy chủ chạy dịch vụ khác phục vụ hệ thống thông tin thị trường, giám sát giao dịch, đấu giá/đấu thầu; thông tin infoshow và các hệ thống đào tạo, hỗ trợ, phát triển và test.

Hệ thống giao dịch đã khẳng định tính ổn định và đáp ứng được nhu cầu phát triển của thị trường. Năm 2009, cùng với sự phát triển vượt bậc về quy mô và khối lượng giao dịch của thị trường (khối lượng CP giao dịch bình gần 23 triệu CP/phiên, tăng gần 4 lần so với năm 2008), hệ thống giao dịch vẫn hoạt động ổn định và không có lỗi hệ thống phát sinh. Mặt khác, nhằm từng bước ứng dụng công nghệ hiện đại vào hệ thống, giải pháp giao dịch trực tuyến đã được xây dựng, thử nghiệm áp dụng vào hệ thống giao dịch cổ phiếu niêm yết. Ngay trong giai đoạn đầu thử nghiệm kết nối, đã có 93 công ty chứng khoán đăng ký tham gia.

Hệ thống thông tin ra công chúng đã được cải tiến đáng kể, trong đó Website đã được cải tiến cơ bản về cấu trúc và giao diện, bổ sung thêm nội dung thông tin về thị trường Upcom và thị trường trái phiếu chuyên biệt, đã được công chúng đánh giá là hiệu quả và kịp thời. Đặc biệt, hệ thống thông tin Infoshow 5 đã được cải tiến cơ bản về thiết kế và cấu trúc, giảm thời gian thông tin trả về CTCK thành viên khoảng 5 lần so với giải pháp cũ.

HOẠT ĐỘNG ĐẤU GIÁ - ĐẤU THẦU

Đấu giá cổ phần

Ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, cùng với những khó khăn của kinh tế trong nước, kéo theo sự sụt giảm của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2008 và đầu 2009 khiến quá trình CPH chậm lại. Tổng số phiên đấu giá cổ phần tổ chức năm 2009 giảm hơn so với năm 2008. Tuy nhiên khối lượng cổ phần chào bán, số nhà đầu tư tham gia và tỷ lệ thành công của các phiên đấu giá năm 2009 có xu hướng cao hơn năm 2008; khối lượng cổ phần bán đấu giá gấp 1,4 lần, số cổ phần trúng giá gấp 2,9 lần năm 2008, tỷ lệ thành công của các phiên đấu giá đạt 87% so với năm 2008 là 43%. Các doanh nghiệp đấu giá năm 2009 đều có quy mô vốn tương đối lớn, số lượng cổ phần đấu giá nhiều (bình quân khoảng 80 tỷ mệnh giá/phiên). Một trong những lý do thành công của các phiên đấu giá trong năm là việc xác định giá khởi điểm hợp lý hơn, sự phối hợp giữa doanh nghiệp, đơn vị tư vấn, SGDCK Hà Nội rất chặt chẽ trong việc triển khai tổ chức đấu giá đạt hiệu quả.

Hoạt động đấu giá cổ phần năm 2009

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009
1	Tổng số Doanh nghiệp bán đấu giá đã thực hiện	Doanh nghiệp	16
	Số lượng DNNN bán đấu giá CP để CP hóa		14
	Số lượng DN bán đấu giá CP để huy động thêm vốn		2
2	Tổng số cổ phần chào bán (không bao gồm số CP đưa ra thoả thuận)	Cổ phần	142.078.873
3	Tổng số nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá	Nhà đầu tư	9.086
4	Tổng số cổ phần đăng ký mua	Cổ phần	207.020.112
5	Tổng số nhà đầu tư đặt mua	Nhà đầu tư	9.008
6	Tổng số cổ phần đặt mua	Cổ phần	206.712.213
7	Tổng số nhà đầu tư trúng giá	Nhà đầu tư	4.518
	+ Tổ chức trong nước		56
	+ Tổ chức nước ngoài		2
	+ Cá nhân trong nước		4.459
	+ Cá nhân nước ngoài		1
8	Tổng số cổ phần trúng giá	Cổ phần	124.240.767
	+ Tổ chức trong nước		52.243.997
	+ Tổ chức nước ngoài		3.367.532
	+ Cá nhân trong nước		68.610.714
	+ Cá nhân nước ngoài		18.524
9	Tổng số giá trị cổ phần trúng giá	VNĐ	1.556.561.081.900





Đấu thầu trái phiếu

So với năm 2007 và 2008, tỷ lệ thành công của các phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ bằng VNĐ trong năm 2009 có xu hướng giảm mạnh với giá trị huy động được là 2.599 tỷ đồng/ 70.300 tỷ đồng khối lượng gọi thầu, tỷ lệ thành công 3,7%. Điểm nhấn trong hoạt động đấu thầu TPCP tại SGDCK Hà Nội trong năm 2009 là tổ chức thành công 06 phiên đấu thầu TPCP bằng ngoại tệ (USD), với các kỳ hạn 01, 02 và 03 năm. Kết quả là tổng khối lượng đăng ký là 2.294,1 triệu USD, gấp 3,05 lần so với khối lượng gọi thầu. Tổng khối lượng trúng thầu 460,11 triệu USD, tỷ lệ thành công cao (61,34%). Số trái phiếu đấu thầu thành công đã được niêm yết và giao dịch trên hệ thống giao dịch.

Hàng hóa trái phiếu đưa ra đấu thầu và có tỷ lệ thành công phần lớn là các trái phiếu có kỳ hạn ngắn 2 năm, 3 năm, các trái phiếu có kỳ hạn dài như 10 năm hầu như không huy động được. Không có loại trái phiếu nào có kỳ hạn trên 10 năm.

Năm 2009, Chương trình bình chọn và tôn vinh thành viên và doanh nghiệp niêm yết tại SGDCK Hà Nội đã lựa chọn 10 thành viên đấu thầu tiêu biểu nhất với các tiêu chí về việc nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thành viên đấu thầu, tích cực tham gia đấu thầu và đóng góp hiệu quả vào việc phát triển hoạt động đấu thầu trái phiếu tại SGDCK Hà Nội.

Thành viên đấu thầu trái phiếu tiêu biểu năm 2009

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
3. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
4. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
5. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng NN và Phát triển Nông thôn Việt Nam
6. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
7. Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
8. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
9. Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered Việt Nam
10. Ngân hàng ANZ chi nhánh Hà Nội

Hoạt động đấu thầu trái phiếu năm 2009

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nội dung
1	Tổng số đợt đấu thầu đã thực hiện thành công	(đợt)	21
2	Tổng khối lượng trái phiếu gọi thầu	(triệu đồng)	70.300.000
	Trái phiếu kỳ hạn 2 năm		36.600.000
	Trái phiếu kỳ hạn 3 năm		13.800.000
	Trái phiếu kỳ hạn 5 năm		12.400.000
	Trái phiếu kỳ hạn 10 năm		7.500.000
3	Tổng khối lượng đăng ký đấu thầu hợp lệ	(triệu đồng)	22.173.900
	Trái phiếu kỳ hạn 2 năm		10.938.000
	Trái phiếu kỳ hạn 3 năm		5.830.000
	Trái phiếu kỳ hạn 5 năm		3.186.400
	Trái phiếu kỳ hạn 10 năm		2.219.500
4	Tổng khối lượng huy động trái phiếu phát hành bằng VNĐ	(triệu đồng)	2.599.000
	Trái phiếu kỳ hạn 2 năm		2.100.000
	Trái phiếu kỳ hạn 3 năm		100.000
	Trái phiếu kỳ hạn 5 năm		49.000
	Trái phiếu kỳ hạn 10 năm		350.000

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nội dung
5	Tổng khối lượng trái phiếu gọi thầu bằng USD	(triệu USD)	750
	Trái phiếu kỳ hạn 1 năm		400
	Trái phiếu kỳ hạn 2 năm		200
	Trái phiếu kỳ hạn 3 năm		150
6	Tổng khối lượng trái phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	(triệu USD)	2.294,1
	Trái phiếu kỳ hạn 1 năm		1.341
	Trái phiếu kỳ hạn 2 năm		561
	Trái phiếu kỳ hạn 3 năm		392,1
7	Tổng khối lượng huy động trái phiếu phát hành bằng USD	(triệu USD)	460,11
	Trái phiếu kỳ hạn 1 năm		273
	Trái phiếu kỳ hạn 2 năm		127,01
	Trái phiếu kỳ hạn 3 năm		60,1

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ



Tăng cường hợp tác song phương và đa phương

Vị thế mới của SGDCK Hà Nội trong năm qua đã thu hút được sự quan tâm của nhiều cơ quan, tổ chức và nhà đầu tư quốc tế.

Thị trường Tài chính London, các đoàn cấp cao của các UBCK, Sở GDCK Châu Á, các đoàn chuyên gia nước ngoài mà Sở đón tiếp trong năm qua chính là những sự kiện quan trọng, vừa là dịp giới thiệu hình ảnh của Sở, vừa tăng cường mối quan hệ hợp tác song phương giữa Sở và các cơ quan, tổ chức này. Điều này cũng cho thấy bước phát triển vượt bậc của SGDCK Hà Nội, nâng cao hiệu quả hoạt động để từng bước hội nhập quốc tế, được bạn bè quốc tế đánh giá cao về sự phát triển nhanh, toàn diện.

Trên tinh thần các Biên bản Ghi nhớ về Hợp tác (MOU) đã ký kết với các SGDCK Mỹ, Anh, Malaysia, Hàn Quốc, Singapore..., năm qua SGDCK Hà Nội cũng đã tiến hành các chuyến khảo sát và học hỏi kinh nghiệm phát triển thị trường của các SGDCK này. Đây là dịp thuận lợi để thắt chặt mối quan hệ hợp tác giữa các bên, đồng thời góp phần triển khai cụ thể các nội dung đã được ký kết trong Biên bản ghi nhớ. Sở cũng đã có các đoàn cán bộ tham dự các hội nghị, hội thảo và các khóa đào tạo do các cơ quan, tổ chức quốc tế chủ trì.

Mở rộng hội nhập quốc tế

Với mục tiêu hội nhập thị trường tài chính chứng khoán trong khu vực và thế giới, trong năm 2009, SGDCK Hà Nội đã có những bước đi cụ thể như tham gia Hội nghị Tổng giám đốc các SGDCK ASEAN lần thứ 9 tại Malaysia với tư cách quan sát viên, Diễn đàn các thị trường mới châu Á - Thái Bình Dương tại Trung Quốc... Từ các hội nghị, diễn đàn này, Sở đã trình lên các cấp lãnh đạo các đề xuất, kiến nghị cụ thể nhằm từng bước hội nhập sâu hơn vào thị trường khu vực, đồng thời tận dụng cơ hội để nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng những đòi hỏi mới từ thực tiễn. Ngoài ra, Sở đã chủ động tìm hiểu các điều kiện, khả năng tham gia Liên đoàn các SGDCK Châu Á và Châu Đại Dương (AOSEF) nhằm tăng khả năng hội nhập nền kinh tế quốc tế.

Triển khai các dự án nước ngoài

Năm 2009 kết thúc cùng với việc hoàn thành Dự án mở rộng USTDA xây dựng Hồ sơ mời thầu cho hệ thống giao dịch cổ phiếu niêm yết tại SGDCK Hà Nội. Bộ Tài chính đã ra Quyết định phê duyệt Dự án, làm cơ sở cho Sở triển khai báo cáo đề xuất lập dự án đầu tư.

Sở cũng triển khai các dự án nâng cấp thị trường cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) và thị trường trái phiếu Chính phủ. Dự án IFC dựa trên các điều khoản hợp tác được ký kết trong Biên bản Ghi nhớ giữa Sở và Tổ chức Tài chính Quốc tế tập trung chủ yếu vào việc tư vấn, nghiên cứu và khuyến nghị nhằm nâng cấp thị trường cổ phiếu công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) và thị trường trái phiếu Chính phủ. Ngoài ra, đối với thị trường TPCP chuyên biệt còn có Dự án GTZ với mục tiêu tái cơ cấu thị trường, Dự án Nomura của Nhật hỗ trợ hệ thống thông tin báo mật...

Mục tiêu hoạt động
NĂM 2010



MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Năm 2010 nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ ổn định hơn. Năm trong xu thế đó, Việt Nam đưa ra chỉ tiêu tăng trưởng GDP là 6,5%. Mặc dù vậy, những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của thị trường chứng khoán vẫn còn đó nhiều thách thức không nhỏ. Các yếu tố như điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát, yếu tố tăng trưởng kinh tế và chính sách thu hút dòng chảy vốn đầu tư nước ngoài,... sẽ ảnh hưởng nhiều đến sự tăng trưởng bền vững của TTCK.

Đối với SGDCCK Hà Nội, sau một giai đoạn phát triển tương đối nhanh về quy mô với việc xây dựng, triển khai 3 thị trường, trong năm 2010, Sở đặt nhiệm vụ trọng tâm là củng cố phát triển chiều sâu trên tất cả các mặt hoạt động, nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của Sở, nâng cao năng lực quản trị, nâng cao chất lượng phục vụ thành viên, nhà đầu tư; tăng cường mối quan hệ phối hợp với các đơn vị liên quan để làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài.

Mục tiêu cụ thể:

- **Xây dựng chiến lược phát triển** tổng thể của SGDCCK Hà Nội cho giai đoạn 2011-2020 (chiến lược cụ thể về sản phẩm, hệ thống công nghệ thông tin, quản trị công ty, mô hình hoạt động, hệ thống thông tin thị trường.)

- **Hoàn thiện cơ sở pháp lý:** Hoàn thiện và ban hành hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền cơ chế tài chính, cơ chế tiền lương, đơn giá tiền lương cho Sở GDCK. Tiếp tục chủ động đề xuất lên cơ quan quản lý các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thành viên và nhà đầu tư trong quá trình vận hành thị trường trên nguyên tắc bảo vệ thị trường và tôn trọng quy định của luật pháp.

- **Củng cố Thị trường niêm yết:** Kế hoạch phát triển hàng hoá cho thị trường niêm yết; tổ chức tốt công tác quản lý sau niêm yết đối với DN niêm yết, đảm bảo DN thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; Chú trọng công tác giám sát, đảm bảo thị trường vận hành an toàn và minh bạch, tổ chức các đoàn kiểm tra thực tế tại công ty niêm yết; Hoàn thành đề án xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý DNNY.

- **Phát triển Thị trường UPCoM:** Cải tiến hệ thống giao dịch và chỉnh sửa các quy định chưa hợp lý về thị trường UPCoM theo các giải pháp được Bộ và UBCKNN phê duyệt. Nghiên cứu cơ chế nhà tạo lập thị trường (Market Maker) nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường này khi Việt Nam hội tụ đủ điều kiện.

- **Củng cố và phát triển thị trường trái phiếu:** Phối hợp với các đơn vị liên quan cơ cấu lại hàng hóa theo hướng giảm bớt số mã niêm yết trên thị trường thứ cấp theo chỉ đạo của Bộ Tài chính; đề xuất cải tiến phương thức phát hành theo hướng ưu tiên phát hành trái phiếu lô lớn; hoàn thiện nâng cấp hệ thống để đưa trái phiếu ngoại tệ vào giao dịch trên hệ thống TPCP chuyên biệt, đẩy mạnh chất lượng cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý và thành viên thị trường; phối hợp với các tổ chức phát hành phát hành trái phiếu lô lớn.

- **Tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức đấu giá cổ phần hóa, đấu thầu TPCP** tạo nguồn hàng cho thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch.

- **Nâng cấp, đổi mới hệ thống công nghệ:** Hoàn thiện hệ thống giao dịch trực tuyến, tiến tới áp dụng đến tất cả các thành viên, bước đầu áp dụng tại thị trường niêm yết và từng bước áp dụng cho thị trường UPCoM.

- **Tăng cường nghiên cứu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế:** Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng, nghiên cứu khả năng dự báo, các sản phẩm mới, thị trường mới; Mở rộng và phát triển các mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương; từng bước hội nhập vào thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới; triển khai các dự án do các tổ chức nước ngoài hỗ trợ một cách hiệu quả.

- **Triển khai dự án Xây dựng trụ sở mới:** Hoàn thiện mặt ngoài công trình vào tháng 9/2010 trước Đại Lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long; dự kiến hoàn thành công trình vào tháng 12/2011.

1993 1994 1995 1996 1997
1998 1999 2000 2001 2002
2003 2004 2005 2006 2007
2008 2009 2010 2011 2012
2013 2014 2015 2016 2017
2018 2019 2020 2021 2022

PHỤ LỤC



Danh sách các công ty niêm yết tính đến ngày 31/12/2009

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	7.814.138
2	AGC	CTCP Cà phê An Giang (*)	83.000
3	ALT	CTCP Văn hóa Tân Bình (*)	53.562
4	AMV	CTCP Sản xuất Kinh doanh Trang thiết bị y tế Việt Mỹ (*)	21.000
5	B82	CTCP 482	15.000
6	BBS	CTCP Bao bì xi măng Bút Sơn	30.000
7	BCC	CTCP Xi măng Bim Sơn	956.614
8	BED	CTCP Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng (*)	30.000
9	BHC	CTCP Bê tông Biên Hòa (*)	45.000
10	BHV	CTCP Viglacera Bá Hiến	10.000
11	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (*)	60.347
12	BLF	CTCP Thủy sản Bạc Liêu	50.000
13	BPC	CTCP Bao bì Bim Sơn (*)	38.000
14	BST	CTCP Sách và Thiết bị Bình Thuận	11.000
15	BTH	CTCP Chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội	30.000
16	BTS	CTCP Xi măng Bút Sơn	908.802
17	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	722.339
18	BXH	CTCP Bao bì xi măng Hải Phòng (*)	30.000
19	C92	CTCP Đầu tư và Xây dựng 492	12.005
20	CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long (*)	50.000
21	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	11.000
22	CCM	CTCP Xi măng Cần Thơ	40.000
23	CDC	CTCP Chương Dương	64.657

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
24	CIC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cotec	27.186
25	CID	CTCP Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng	10.820
26	CJC	CTCP Cơ điện Miền Trung	20.000
27	CMC	CTCP Đầu tư CMC	30.400
28	CSC	CTCP Đầu tư và xây dựng Thành Nam (*)	25.000
29	CTB	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	17.143
30	CTC	CTCP Văn hóa và Du lịch Gia Lai	48.712
31	CTM	CTCP Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico (*)	26.778
32	CTN	CTCP Xây dựng công trình ngầm	48.850
33	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (*)	789.934
34	CVT	CTCP CMC (*)	40.000
35	DAC	CTCP Viglacera Đông Anh	10.050
36	DAD	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng (*)	50.000
37	DAE	CTCP Sách giáo dục tại TP, Đà Nẵng	14.987
38	DBC	CTCP DABACO Việt N/Am	254.467
39	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre (*)	30.000
40	DC4	CTCP DIC số 4	21.400
41	DCS	CTCP Đại Châu	36.232
42	DHI	CTCP In Diên Hồng	13.832
43	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	41.226
44	DID	CTCP Dic Đồng Tiến (*)	24.342
45	DNC	CTCP Điện nước Lắp máy Hải Phòng (*)	16.051

(dấu * là những công ty niêm yết mới năm 2009)

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
46	DNP	CTCP Nhựa Đồng Nai (*)	34.276
47	DPC	CTCP Nhựa Đà Nẵng (*)	22.373
48	DST	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Nam Định	10.000
49	DTC	CTCP Viglacera Đông Triều	10.000
50	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá (*)	52.500
51	DZM	CTCP Chế tạo máy Dژی An (*)	25.000
52	EBS	CTCP Sách giáo dục tại TP, Hà Nội	51.097
53	ECI	CTCP Tranh ảnh Giáo dục và Bản đồ (*)	18.600
54	EFI	CTCP Đầu tư tài chính Giáo dục (*)	35.700
55	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (*)	80.000
56	GGG	CTCP Ô tô Giải Phóng (*)	64.500
57	GHA	CTCP Hapaco Hải Âu	12.895
58	GLT	CTCP Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	63.758
59	HAD	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương (*)	40.000
60	HAI	CTCP Nông dợc HAI	145.000
61	HBD	CTCP Bao bì Bình Dương (*)	15.350
62	HBE	CTCP Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh	13.376
63	HCC	CTCP Bê tông Hoà Cầm	16.228
64	HCT	CTCP Thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng	20.164
65	HEV	CTCP Sách Đại học và Dạy nghề	10.000
66	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (*)	60.000
67	HHC	CTCP Bánh kẹo Hải Hà	54.750

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
68	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	60.000
69	HLC	CTCP Than Hà Lâm - TKV (*)	93.000
70	HLY	CTCP Viglacera Hạ Long I	10.000
71	HNM	CTCP Sửa Hà Nội	100.000
72	HOM	CTCP Xi măng Hoàng Mai (*)	720.000
73	HPC	CTCP Chứng khoán Hải Phòng	309.790
74	HPS	CTCP Đá Xây dựng Hoà Phát	15.653
75	HST	CTCP Phát hành sách và Thiết bị trường học Hưng Yên (*)	15.000
76	HTP	CTCP In Sách giáo khoa Hòa Phát	12.600
77	HUT	CTCP Tasco	55.000
78	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì (*)	48.826
79	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng (*)	150.000
80	ILC	CTCP Hợp tác Lao động với Nước Ngoài	40.741
81	KKC	CTCP Sản xuất và kinh doanh kim Khí	52.000
82	KLS	CTCP Chứng khoán Kim Long	1.000.000
83	L18	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18	35.000
84	L43	CTCP Lilama 45-3	35.000
85	L44	CTCP Lilama 454 (*)	40.000
86	L61	CTCP Lilama 69-1	70.150
87	L62	CTCP Lilama 69-2	30.000
88	LBE	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Long An	11.000
89	LM3	CTCP Lilama 3 (*)	51.500
90	LO5	CTCP Lilama 5 (*)	50.000
91	LTC	CTCP Điện nhẹ viễn thông	25.000
92	LUT	CTCP Đầu tư và Xây dựng Lương Tài	55.500

(dấu * là những công ty niêm yết mới năm 2009)

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
93	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải (*)	32.000
94	MCO	CTCP MCO Việt Nam	41.039
95	MDC	CTCP Than Mông Dương - TKV (*)	120.850
96	MEC	CTCP Someco Sông Đà	40.000
97	MHL	CTCP Minh Hữu Liên (*)	20.000
98	MIC	CTCP Khoáng sản Quảng Nam	24.986
99	MKV	CTCP Dược Thú Y Cai Lậy	10.000
100	MMC	CTCP Khoáng sản Mangan	12.000
101	NAG	CTCP Nagakawa Việt Nam (*)	100.000
102	NBC	CTCP Than Núi Béo - TKV	60.000
103	NBP	CTCP Nhiệt điện Ninh Bình (*)	128.655
104	NGC	CTCP Chế biến Thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền	12.000
105	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp (*)	15.208
106	NLC	CTCP Thủy điện Nà Lơi	50.000
107	NPS	CTCP May Phú Thịnh Nhà Bè	10.593
108	NST	CTCP Ngân Sơn	39.131
109	NTP	CTCP Nhựa Thiểu niên - Tiền Phong	216.690
110	NVC	CTCP Nam Vang	160.000
111	ONE	CTCP Truyền thông số 1	26.449
112	PAN	CTCP Xuyên Thái Bình Dương	70.000
113	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông (*)	150.000
114	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Nam	150.000
115	PGT	CTCP Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex (*)	88.022
116	PHC	CTCP Đầu tư Xây dựng và XNK Phục Hưng Constrexim (*)	30.000
117	PJC	CTCP Thương mại và Dịch vụ Vận tải Petrolimex Hà Nội	15.632
118	PLC	CTCP Hóa dầu Petrolimex	201.590

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
119	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic (*)	64.816
120	PMS	CTCP Cơ khí Xăng Dầu (*)	52.000
121	POT	CTCP Thiết bị Bưu điện	194.300
122	PPG	CTCP Sản xuất - Thương Mại - Dịch vụ Phú Phong	40.000
123	PSC	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	20.000
124	PTM	CTCP K.Mẫu Chính xác & Máy CNC (*)	13.023
125	PTS	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex HP	34.800
126	PVA	CTCP Xây dựng dầu khí Nghệ An	100.000
127	PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí	159.717
128	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	80.000
129	PVG	CTCP Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc (*)	266.170
130	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	1.035.500
131	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí	2.000.000
132	PVX	TCTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (*)	1.500.000
133	QNC	CTCP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	133.695
134	QST	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ninh (*)	13.500
135	QTC	CTCP Công trình giao thông Quảng Nam (*)	12.000
136	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	25.000
137	RHC	CTCP Thủy điện Ry Ninh II (*)	32.000
138	S12	CTCP Sông Đà 12	50.000

(dấu * là những công ty niêm yết mới năm 2009)

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
139	S55	CTCP Sông Đà 5.05	24.960
140	S64	CTCP Sông Đà 6.04	20.000
141	S74	CTCP Sông Đà 7.04 (*)	40.000
142	S91	CTCP Sông Đà 9.01	15.000
143	S96	CTCP Sông Đà 9.06	25.000
144	S99	CTCP Sông Đà 9.09	44.479
145	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO (*)	27.060
146	SAP	CTCP In Sách Giáo khoa tại TP, HCM	12.870
147	SCC	CTCP Xi măng Sông Đà	19.800
148	SCJ	CTCP Xi măng Sài Sơn	47.600
149	SD2	CTCP Sông Đà 2	48.535
150	SD3	CTCP Sông Đà 3	79.997
151	SD4	CTCP Sông Đà 4	75.000
152	SD5	CTCP Sông Đà 5	60.940
153	SD6	CTCP Sông Đà 6	60.000
154	SD7	CTCP Sông Đà 7	90.000
155	SD8	CTCP Sông Đà 8	28.000
156	SD9	CTCP Sông Đà 9	150.000
157	SDA	CTCP SIMCO Sông Đà	91.000
158	SDC	CTCP tư vấn Sông Đà	18.000
159	SDD	CTCP Đầu tư và Xây lắp Sông Đà	42.960
160	SDG	CTCP Sadico Cần Thơ (*)	50.000
161	SDH	CTCP Xây dựng hạ tầng Sông Đà (*)	51.750
162	SDJ	CTCP Sông Đà 25	36.768
163	SDN	CTCP Sơn Đồng Nai (*)	13.496
164	SDP	CTCP TM&VT Sông Đà (*)	50.000
165	SDS	CTCP Xây lắp và đầu tư Sông Đà	15.000
166	SDT	CTCP Sông Đà 10	117.000
167	SDU	CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà (*)	100.000

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
168	SDY	CTCP Xi măng Sông Đà Yaly	15.000
169	SEB	CTCP Đầu tư và phát triển Điện Miền trung (*)	125.000
170	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (*)	80.000
171	SFN	CTCP Dệt lưới Sài Gòn (*)	30.000
172	SGC	CTCP XNK Sa Giang (*)	59.564
173	SGD	CTCP Sách giáo dục tại TP, HCM	41.370
174	SGH	CTCP Khách sạn Sài Gòn (*)	17.663
175	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (*)	2.000.000
176	SHC	CTCP Hàng Hải S.Gòn (*)	37.096
177	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội(*)	87.020
178	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội (*)	629.960
179	SIC	CTCP Đầu tư và Phát triển Sông Đà	50.000
180	SJ1	CTCP Thủy sản số 1 (*)	35.000
181	SJC	CTCP Sông Đà 1.01	30.000
182	SJE	CTCP Sông Đà 11	50.000
183	SJM	CTCP Sông Đà 19	15.000
184	SKS	CTCP Công trình giao thông sông Đà (*)	25.000
185	SNG	CTCP Sông Đà 10.1	19.000
186	SPP	CTCP Bao bì nhựa Sài Gòn	35.000
187	SQC	CTCP Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn (*)	1.000.000
188	SRA	CTCP Sara Việt Nam	20.000
189	SRB	CTCP SARA	56.500
190	SSM	CTCP Chế tạo kết cấu thép SSM	27.517
191	SSS	CTCP Sông Đà 6.06	25.000
192	STC	CTCP Sách và Thiết bị Trường học tại Tp, HCM	56.655
193	STL	CTCP Sông Đà Thăng Long	100.000

(dấu * là những công ty niêm yết mới năm 2009)

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
194	STP	CTCP Công nghiệp thương mại Sông Đà	35.000
195	SVI	CTCP Bao bì Biên Hoà	39.000
196	TBX	CTCP Xi măng Thái Bình	10.114
197	TC6	CTCP Than Cọc Sáu - TKV	100.000
198	TCS	CTCP Than Cao Sơn - TKV	100.000
199	TCT	CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh (*)	31.970
200	TDN	CTCP Than Đèo Nai - TKV	80.000
201	TH1	CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam (*)	88.927
202	THB	CTCP Bia Thanh Hoá	114.246
203	THT	CTCP Than Hà Tu - TKV	91.000
204	TJC	CTCP Dịch vụ Vận tải Thương mại	30.000
205	TKC	CTCP Xây Dựng và Kinh doanh Địa Ốc Tân Kỳ (*)	60.500
206	TKU	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	212.000
207	TLC	CTCP Viễn thông Thăng Long	100.000
208	TLT	CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long	69.898

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
209	TMC	CTCP Thương mại XNK Thủ Đức (*)	40.000
210	TMX	CTCP Thương mại xi măng (*)	60.000
211	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	54.300
212	TPH	CTCP In Sách giáo khoa tại Tp. Hà Nội	20.160
213	TPP	CTCP Nhựa Tân Phú	25.000
214	TST	CTCP Dịch vụ kỹ thuật viễn thông	48.000
215	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2 (*)	44.390
216	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 3 (*)	29.400
217	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng điện 4	34.296
218	TXM	CTCP Thạch cao Xi măng	70.000
219	UNI	CTCP Viễn Liên (*)	47.439
220	V11	CTCP Xây dựng số 11	50.000
221	V15	CTCP Xây dựng số 15 (*)	60.000
222	VBH	CTCP Điện tử Bình Hòa	29.000
223	VC1	CTCP Xây dựng số 1 (*)	74.000
224	VC2	CTCP Xây dựng số 2	78.347
225	VC3	CTCP Xây dựng số 3	80.000
226	VC5	CTCP Xây dựng số 5	50.000

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
227	VC6	CTCP Vinaconex 6	50.000
228	VC7	CTCP Xây dựng 7	50.000
229	VC9	CTCP Xây dựng số 9 (*)	80.000
230	VCC	CTCP Xây dựng số 25 (*)	40.000
231	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	1.850.804
232	VCS	CTCP Gạch ốp lát cao cấp Vinaconex	150.000
233	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	21.529
234	VE1	CTCP Xây dựng điện Vinenco 1	30.000
235	VE9	CTCP Tư vấn xây dựng điện VNECO 9	31.000
236	VFR	CTCP Vận tải và Thuê tàu	150.000
237	VGP	CTCP Cảng Rau Quả (*)	62.016
238	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	375.997
239	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long (*)	77.500
240	VIG	CTCP Chứng khoán Thương Mại và Công Nghiệp VN (*)	150.000
241	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn (*)	45.000
242	VIX	CTCP Chứng khoán Vincom (*)	300.000
243	VMC	CTCP Vimeco	65.000

TT	Mã CK	Tên công ty	Vốn điều lệ (triệu đồng)
244	VMG	CTCP Dịch vụ dầu khí Vũng Tàu (*)	96.000
245	VNC	CTCP Giám định Vinacontrol	78.750
246	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	672.184
247	VNT	CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (*)	54.720
248	VSP	CTCP Đầu tư và Vận tải Dầu khí ViNashin	372.945
249	VTA	CTCP Vitaly (*)	60.000
250	VTC	CTCP Viễn thông VTC (*)	40.501
251	VTL	CTCP Vàng Thăng Long	18.000
252	VTS	CTCP Viglacera Từ Sơn	12.905
253	VTV	CTCP Vật tư Vận tải Xi Măng	65.000
254	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall (*)	168.000
255	XMC	CTCP Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai	100.000
256	YBC	CTCP Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	48.374
257	YSC	CTCP Hapaco Yên Sơn	11.000
Tổng cộng			37.783.339

Danh sách các công ty đăng ký giao dịch tính đến ngày 31/12/2009

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn Điều lệ (đồng)	Khối lượng ĐKGD (cổ phiếu)	Khối lượng lưu hành thực tế (cổ phiếu)	Ngày GDĐT
1	CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp	ABI	380.000.000.000	38.000.000	38.000.000	16/7/2009
2	CTCP Bê tông Becamex	ACC	60.000.000.000	6.000.000	6.000.000	22/12/2009
3	CTCP Bê tông ly tâm An Giang	ACE	23.000.000.000	2.300.000	2.300.000	10/11/2009
4	CTCP Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương	API	264.000.000.000	26.400.000	26.400.000	26/10/2009
5	CTCP Chứng khoán APEC	APS	260.000.000.000	26.000.000	26.000.000	24/6/2009
6	CTCP Khoáng Sản Becamex	BMJ	60.000.000.000	6.000.000	6.000.000	22/12/2009
7	CTCP Cơ khí và xây dựng Bình Triệu	BTC	13.510.000.000	1.351.000	1.351.000	28/7/2009
8	CTCP Cafico Việt Nam	CFC	16.290.000.000	1.629.000	1.629.000	24/6/2009
9	CTCP Chứng khoán Chợ Lớn	CLS	90.000.000.000	9.000.000	9.000.000	24/6/2009
10	CTCP đầu tư và xây dựng công trình 3	CT3	21.812.000.000	2.181.200	2.181.200	20/11/2009
11	CTCP Dược vật tư y tế Đắc Lắc	DBM	12.943.920.000	1.294.392	1.294.392	17/12/2009
12	CTP Dược Thiết bị y tế Đà Nẵng	DDN	28.000.000.000	2.800.000	2.800.000	24/6/2009
13	CTCP Du lịch Đồng Nai	DNT	50.320.000.000	5.032.000	5.032.000	14/8/2009
14	CTCP Xây dựng giao thông Thừa thiên Huế	GTH	19.000.000.000	1.900.000	1.900.000	28/10/2009
15	CTCP Hưng Đạo Container	HDO	43.040.000.000	4.304.000	4.304.000	11/11/2009
16	CTCP Tập đoàn HIPT	HIG	96.090.620.000	9.609.062	9.609.062	24/6/2009
17	CTCP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	IME	30.000.000.000	3.000.000	3.000.000	01/12/2009

STT	Tên Công ty	Mã CK	Vốn Điều lệ (đồng)	Khối lượng ĐKGD (cổ phiếu)	Khối lượng lưu hành thực tế (cổ phiếu)	Ngày GDĐT
18	CTCP Công nghệ Tiên Phong	ITD	116.103.990.000	11.610.399	11.610.399	04/12/2009
19	CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	88.700.000.000	8.870.000	8.870.000	10/08/2009
20	CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	MAS	16.690.000.000	1.669.000	1.669.000	09/09/2009
21	CTCP Dược phẩm Phong Phú	PPP	22.000.000.000	2.200.000	2.200.000	24/6/2009
22	CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	PSP	225.000.000.000	22.500.000	22.500.000	10/11/2009
23	CTCP Dịch vụ Viễn Thông và In Bưu Điện	PTP	68.000.000.000	6.800.000	6.800.000	10/12/2009
24	CTCP Chứng khoán SME	SME	150.000.000.000	15.000.000	15.000.000	24/6/2009
25	CTCK Sao Việt	SVS	135.000.000.000	13.500.000	13.500.000	22/9/2009
26	CTCP Chứng khoán Trảng An	TAS	139.000.000.000	13.900.000	13.900.000	24/6/2009
27	CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	TCO	9.090.000.000	909.000	909.000	24/9/2009
28	CTCP Trường Phú	TGP	100.000.000.000	10.000.000	10.000.000	24/6/2009
29	CTCP Tổng Hợp Gỗ Tân Mai	TMW	46.623.500.000	4.662.350	4.662.350	23/12/2009
30	CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình	TNM	38.000.000.000	3.800.000	3.800.000	27/10/2009
31	CTCP Du lịch TM & Đầu tư	TTR	19.933.930.000	1.993.393	1.993.393	04/12/2009
32	CTCP Phát triển Đô Thị	UDJ	165.000.000.000	16.500.000	16.500.000	22/12/2009
33	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	330.000.000.000	33.000.000	33.000.000	24/6/2009
34	CTCP Đầu tư và phát triển năng lượng Việt Nam	VPC	56.250.000.000	5.625.000	5.625.000	07/10/2009

Danh sách thành viên thị trường chứng khoán niêm yết và thị trường UPCoM của SGĐCK Hà Nội tính đến ngày 31/12/2009

STT	Tên Công ty	Website	TTCK niêm yết	Thị trường UP-CoM
1	CTCP CK Á - Âu	www.aas.com.vn	✓	✓
2	CTCP CK An Bình	www.abs.vn	✓	✓
3	CT TNHH CK ACB	www.acbs.com.vn	✓	✓
4	CTCP CK Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	www.agriseco.com.vn	✓	✓
5	CTCP CK Châu Á Thái Bình Dương	www.apec.com.vn	✓	✓
6	CTCP CK Alpha	www.apsc.vn	✓	✓
7	CTCP CK An Phát	www.chungkhoananhphat.vn	✓	✓
8	CTCP CK Artex	www.artex.com.vn	✓	✓
9	CTCP CK An Thành	www.atsc.com.vn	✓	✓
10	CTCP CK Âu Việt	www.avsc.com.vn	✓	✓
11	CTCP CK Bảo Minh	www.bmsc.com.vn	✓	
12	CTCK Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	www.bsc.com.vn	✓	✓
13	CTCP CK BETA	www.bsi.com.vn	✓	✓
14	CTCP CK Bảo Việt	www.bvsc.com.vn	✓	✓
15	CTCP CK Nhấp và Gọi	www.clifone.com.vn	✓	✓
16	CTCP CK Chợ Lớn	www.cholonsc.com.vn	✓	✓
17	CTCP CK Thủ Đô	www.capitalsecurities.com.vn	✓	✓
18	CTCK Ngân hàng Đông Á	www.donga securities.com.vn	✓	✓

STT	Tên Công ty	Website	TTCK niêm yết	Thị trường UP-CoM
19	CTCP CK Đông Dương	www.dds.com.vn	✓	✓
20	CTCP CK Đà Nẵng	www.dnsc.com.vn	✓	✓
21	CTCP CK Đại Nam	www.dnse.com.vn	✓	✓
22	CTCP CK Đại Việt	www.dvsc.com.vn	✓	✓
23	CTCP CK EuroCapital	www.eurocapital.vn	✓	✓
24	CTCP CK Gia Quyền	www.eps.com.vn	✓	✓
25	CTCP CK E-Việt	www.evs.vn	✓	
26	CTCP CK FPT	www.fpts.com.vn	✓	✓
27	CTCP CK Đệ Nhất	fsc.com.vn	✓	✓
28	CTCP CK Sen Vàng	www.gls.com.vn	✓	✓
29	CTCP CK Morgan Stanley Hướng Việt	www.msgs.com.vn	✓	✓
30	CTCP CK Hà Thành	www.hasc.com.vn	✓	✓
31	CTCP CK Hải Phòng	www.hpsc.com.vn	✓	✓
32	CT TNHH CK Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	www.hbbs.com.vn	✓	✓
33	CTCP CK Hoà Bình	www.hbse.com.vn	✓	
34	CTCP CK Tầm Nhìn	www.horizon securities.com	✓	✓
35	CTCP CK Tp. Hồ Chí Minh	www.hsc.com.vn	✓	✓
36	CTCP CK Hà Nội	www.hssc.com.vn	✓	✓
37	CTCP CK Hùng Vương	www.hungvuongsc.com	✓	
38	CTCP CK Quốc Tế Hoàng Gia	www.irs.com.vn	✓	✓

STT	Tên Công ty	Website	TTCK niêm yết	Thị trường UP- CoM
39	CTCP CK Công nghiệp Việt Nam	www.isc.com.vn	✓	
40	CTCP CK Kim Eng Việt Nam	www.kimeng.com. vn	✓	✓
41	CTCP CK Kim Long	www.kls.vn	✓	✓
42	CTCP CK Kenanga Việt Nam	www.vinagolden. com	✓	✓
43	CTCP CK NHPT Nhà ĐBSCL	www.MHBS.vn	✓	✓
44	CTCP CK Mirae Asset (Việt nam)	www.miraeasset. com.vn	✓	✓
45	CTCP CK Miền Nam	www.miennam stocks.com.vn	✓	
46	CTCP CK Mê Kông	www.mekong securities.com.vn	✓	✓
47	CTCP CK Nam An	www.naman securities.com	✓	✓
48	CTCP CK Nam Việt	www.navis.com.vn	✓	
49	CTCP CK Quốc Gia	www.nsi.com.vn	✓	✓
50	CTCP CK Đại Dương	www.ocs.com.vn	✓	✓
51	CTCP CK Phương Đông	www.ors.com.vn	✓	✓
52	CTCP CK Đại Tây Dương	www.ckose.com. vn	✓	✓
53	CTCP CK Phương Hoàng	www.pxs.com.vn	✓	
54	CTCP CK Phú Gia	www.phugiasec.vn	✓	✓
55	CTCP CK Phú Hưng	www.phs.vn	✓	✓

STT	Tên Công ty	Website	TTCK niêm yết	Thị trường UP- CoM
56	CTCP CK Thái Bình Dương	www.psc.vn	✓	✓
57	CTCP CK Dầu khí	www.psi.vn	✓	✓
58	CTCP CK Hoàng Gia	www.rose.com.vn	✓	✓
59	CTCP CK Cao Su	www.rubse.com.vn	✓	✓
60	CTCP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	www.sbsc.com.vn	✓	✓
61	CTCP CK Đông Nam Á	www.seabs.com.vn	✓	✓
62	CTCP CK Saigon- Bank Berjaya	www.sbsjsec.com. vn	✓	✓
63	CTCP CK Sài Gòn - Hà Nội	www.shs.com.vn	✓	✓
64	CTCP CK SJC	www.sjcs.com.vn	✓	
65	CTCP CK SME	www.smesc.com. vn	✓	✓
66	CTCP CK Hoa Anh Đào	www.japan-sec.vn	✓	
67	CTCP CK Sài Gòn	www.ssi.com.vn	✓	✓
68	CTCP CK Standard	www.ssj.com.vn	✓	✓
69	CTCP CK Sài Gòn Tourist	www.stsc.vn	✓	
70	CTCP CK Trảng An	www.tas.com.vn	✓	✓
71	CTCP CK Thành Công	www.tesc.com.vn	✓	✓
72	CTCP CK Thăng Long	www.thanglongsc. com.vn	✓	✓

STT	Tên Công ty	Website	TTCK niêm yết	Thị trường UP- CoM
73	CTCP CK Trường Sơn	www.tss.com.vn	✓	✓
74	CTCP CK Thiên Việt	www.tvs.vn	✓	✓
75	CTCP CK Tân Việt	www.tvsi.com.vn	✓	✓
76	Công ty TNHH CK Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	www.vcbs.com.vn	✓	✓
77	CTCP CK Bản Việt	www.vcsc.com.vn	✓	✓
78	CTCP CK Rồng Việt	www.vdsc.com.vn	✓	✓
79	CTCP CK Viễn Đông	www.vdse.com.vn	✓	✓
80	CTCP CK Nhất Việt	www.vfs.com.vn	✓	✓
81	CTCP CK Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	www.vics.com.vn	✓	✓
82	CTCK Ngân hàng Công thương Việt Nam	www.vietinbanksc.com.vn	✓	✓
83	CTCP CK Toàn Cầu	www.vinaglobal.com.vn	✓	✓
84	CTCP CK Vincom	www.vincomsc.com.vn	✓	✓
85	CTCP CK Quốc tế Việt Nam	www.vise.com.vn	✓	✓

STT	Tên Công ty	Website	TTCK niêm yết	Thị trường UP- CoM
86	CTCP CK Stock Mart Việt Nam	www.gpsvietnam.vn	✓	✓
87	CTCP CK VNDirect	www.vnds.com.vn	✓	✓
88	CTCP CK VNS	www.vnsc.com.vn	✓	✓
89	CTCP CK Vina	www.vina securities.com	✓	✓
90	CTCP CK Việt Nam	www.vnsec.vn	✓	✓
91	CT TNHH CK NH TMCP Các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam	www.vpbs.com.vn	✓	✓
92	CTCP CK Việt quốc	www.vqs.vn	✓	✓
93	CTCP CK Việt	www.vietsecurities.com.vn	✓	✓
94	CTCP CK Sao Việt	www.vssc.com.vn	✓	✓
95	CTCP CK Việt Thành	www.vts.com.vn	✓	✓
96	CTCP CK Việt Tin	www.viet-tin.com.vn	✓	✓
97	CTCP CK Woori CBV	www.cbv.vn	✓	✓
98	CTCP CK Phố Wall	www.wss.com.vn	✓	✓

Danh sách thành viên thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tính đến ngày 31/12/2009

STT	Tên thành viên	Website
Thành viên thông thường		
1	CTCP CK Bản Việt	www.vcsc.com.vn
2	CTCP CK Morgan Stanley Hướng Việt	www.msgs.com.vn
3	CTCP CK Ngân hàng NN và PTNT VN	www.agriseco.com.vn
4	CTCP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	www.sbsc.com.vn
5	CTCP CK An Bình	www.abs.vn
6	CTCP CK Bảo Việt	www.bvsc.com.vn
7	CTCP CK Kim Long	www.kls.vn
8	CTCP CK Ngân hàng Công Thương	www.vietinbanksc.com.vn
9	CTCP CK Sài Gòn	www.ssi.com.vn
10	CTCP CK TP.HCM	www.hsc.com.vn
11	CTCP CK Thiên Việt	www.tvs.vn
12	CTCP CK Thăng Long	www.thanglongsc.com.vn
13	Công ty TNHH CK ACB	www.acbs.com.vn
14	Công ty TNHH CK NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam	www.vCBS.com.vn
15	Công ty TNHH CK NHTMCP các DN NQD VN	www.vpbs.com.vn
16	Công ty TNHH CK Ngân hàng Đầu tư	www.bsc.com.vn
Thành viên đặc biệt		
17	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	www.vietinbank.com.vn
18	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	www.scb.com.vn
19	Ngân hàng Australia và NewZealand Banking GroupLtd	www.anz.com
20	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	www.msb.com.vn
21	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	www.vietcombank.com.vn
22	Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	www.standardchartered.com.vn
23	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam	www.hsbc.com.vn
24	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	www.habubank.com.vn
25	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	www.tpb.com.vn
26	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	www.baovietbank.vn
27	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	www.techcombank.com.vn
28	Ngân hàng TMCP Quân Đội	www.militarybank.com.vn
29	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	www.sacombank.com.vn
30	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	www.bidv.com.vn

Danh sách Thành viên đấu thầu Trái phiếu tính đến ngày 31/12/2009

TT	Tên Thành viên	Địa chỉ
1	CTCP CK Sài Gòn	180-182 Nguyễn Công Trứ-Quận 1-Tp Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH CK Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tầng 17 Toà cao ốc Vietcombank 198 Trần Quang Khải - Hoàn Kiếm - Hà Nội
3	CTCP CK Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4	CTCP CK Ngân hàng Công thương Việt Nam	306 Bà Triệu -Hai Bà Trưng - Hà Nội
5	CTCP CK Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 1, 2, 3, Số 6 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
6	CTCP CK NH Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Tầng 4 Nhà C3, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
7	CTCP CK Đệ Nhất	Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
8	Công ty TNHH CK Ngân hàng Á Châu	Số 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
9	Công ty dịch vụ tiết kiệm bưu điện	Số 98 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
10	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	108 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm, Hà Nội
11	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	198 Trần Quang Khải - Hà Nội
12	CTCP CK Hải Phòng	24 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
13	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Số 191 Bà Triệu, Toà nhà Vincom Hà Nội
14	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	70-72 Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
15	Chinfon Bank	14 Láng Hạ, Hà Nội
16	Công ty Tài chính Công nghiệp tàu thủy	120 Hàng Trống - Hoàn Kiếm, Hà Nội
17	Công ty Tài chính Dệt may	32 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm, Hà Nội
18	CTCP CK Thăng Long	Tầng 6, toà nhà Toserco, 273 Kim Mã, Hà Nội
19	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Tầng 8, tầng 9, tầng 10 toà nhà VietTower tại số 198 B phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
20	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Tầng 7, 8, 9, Toà nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
21	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIG (Việt Nam)	Tầng 1 E.Town 364 Cộng Hoà, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
22	Công ty TNHH Manulife Việt Nam	75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
23	Công ty TNHH CK NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tầng 10, toà A - Tháp đôi Vincom, 109 Bà Triệu, Hà Nội
24	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
25	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần dầu khí	22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
26	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	Tầng 5, Toà nhà Tập đoàn Bảo Việt, Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

TT	Tên Thành viên	Địa chỉ
27	CITIBANK, NA-HANOI BRANCH	Tầng một, 17 Ngô Quyền, Hà Nội
28	Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	Tầng 8 Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Hà Nội
29	Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	Lầu 14 Sài Gòn Centre, 65 Lê Lợi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
30	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Số 16, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
31	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Số 7 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
32	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Số 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
33	CTCP CK Trảng An	Tầng 9 nhà 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
34	CTCP CK Châu Á Thái Bình Dương	Tầng 8, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
35	CTCP CK Quốc tế Việt Nam	59 Quang Trung, Nguyễn Du, Hà Nội
36	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	Toà nhà Metropolitan, 235 đường Đồng Khởi, phường Bến Ngé, Quận 1, Tp. HCM
37	Ngân hàng TMCP Phương Nam	279 Lý Thường Kiệt, P15, Quận 11, Tp Hồ Chí Minh
38	Ngân hàng TMCP Á Châu	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
39	CTCP CK Thiên Việt	535 Kim Mã, Hà Nội
40	Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư CK Prudential Việt Nam	Toà nhà trung tâm thương mại Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
41	Ngân hàng TMCP An Bình	78-80 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
42	Ngân hàng BNP PARIBAS chi nhánh Tp. HCM	29 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
43	CTCP CK Đông Nam Á	Số 16 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
44	CTCP CK Tân Việt	Tầng 5, số 152 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội
45	CTCP CK Rồng Việt	Tầng 3-4-5, Toà nhà Estar building, số 147-149 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
46	CTCP CK VP Bank	Số 362 Phố Huế, P. Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội
47	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	B7, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
48	Ngân hàng ANZ chi nhánh Hà Nội	14 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
49	CTCP CK Đại Dương	Số 18 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
50	CTCP CK Quốc Tế Hoàng Gia	30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
51	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	2C Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
52	Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam	Nhà số 2, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội
53	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	193-203 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
54	CTCP CK Kim Long	22 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

TT	Tên Thành viên	Địa chỉ
55	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Tầng 5, toà nhà số 1C Ngô Quyền, P. Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
56	Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long	Số 9, Võ Văn Tần, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
57	CTCP CK Việt Quốc	Tầng 9, toà nhà Trung tâm thương mại Vân Hồ, 51 Lê Đại Hành, Hà Nội
58	CTCP CK Hà Nội	Tầng 3, Toà nhà Trung tâm Thương mại Opera, số 60 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
59	CTCP CK An Bình	Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
60	CTCP CK Phú Gia	13A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM và Lầu 5, số 63 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
61	CTCP CK FPT	Tầng 2, toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
62	CTCP CK Âu Việt	Tầng 3 toà nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
63	CTCP CK VNS	Tầng 1, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
64	CTCP Quản lý đầu tư FPT	Tầng 12-13, toà nhà FPT Cầu Giấy, đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
65	CTCP CK Morgan Stanley Hướng Việt	Số 8 Thiên Quang, Đống Đa, Hà Nội
66	Ngân hàng TMCP Quân đội	Số 3 Liễu Giai, P. Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội
67	CTCP CK Mirae Asset	Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
68	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Số 50 đường Kim Liên mới, Đống Đa, Hà Nội
69	CTCP CK Biển Việt	14 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
70	CTCP CK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Toà nhà 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
71	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Toà nhà FPT, lô B2, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
72	CTCP CK Vincom	Tầng 4, tầng 15 toà nhà Vincom City Tower, 191 Bà Triệu, Hà Nội

TT	Tên Thành viên	Địa chỉ
73	Công ty Tài chính Cổ phần HANDICO	Tầng 3, toà nhà Thăng Long Ford, 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
74	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam	Lầu 8, toà nhà N'orch, số 170-170Bis-172 E Bùi Thị Xuân, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
75	CTCP CK Alpha	Số 2 đường Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
76	CTCP CK Bảo Minh	Tầng 1, 3 và 4 toà nhà số 10 phố Phan Huy Chú, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
77	Công ty Tài chính cổ phần Điện lực	Tầng 6-7 toà nhà 434 đường Trần Khát Chân, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
78	Ngân hàng TMCP Bắc Á	60 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
79	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu	Số 273 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Bà Đình, Hà Nội
80	CTCP CK Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long	Lầu 2, cao ốc Opera View, 161 Đồng Khởi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
81	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Toà nhà Bảo Việt, Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
82	CTCP CK Bản Việt	Số 67 Hàm Nghi. Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
83	CTCP CK EuroCapital	57 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
84	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
85	Ngân hàng TNHH Indovina	46-48-50 Phạm Hồng Thái, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
86	CTCP CK Phú Hưng	Tầng 5, toà nhà Lawrence S. Ting, 810 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
87	CTCP CK Sài Gòn - Hà Nội	Tầng 1&5 toà nhà Đào Duy Anh, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
88	Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	Số 132-134 đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp





HANOI STOCK EXCHANGE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 - 4 - 3934 2626

Fax: 84 - 4 - 3934 7818

Website: www.hnx.vn

Email: marketinfo@hnx.vn